

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



PHẠM HỘ PHÁP
thi tập

☞ TẬP I—TẬP IV ☜



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2024
hai•không•hai•bốn

Ebook làm theo tài liệu phổ biến từ Website **CAODAIRELIGION02.BLOGSPOT.COM**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, do sự tái sao lục, hay do sự trình bày lại, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE CAODAIRELIGION02.BLOGSPOT.COM** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá chẳng những cho thế-hệ hiện tại mà còn cho nhiều thế-hệ tiếp nối mai hậu.

California, 04/11/2024

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

Phạm Hộ Pháp Thi Tập

❧ TẬP I — TẬP IV ❧

MỤC LỤC

▪ PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP – 1.....	6
▫ Tiểu Sử	6
▫ Ngô Đạo.....	7
▫ Triều Thiên.....	12
▫ Cảm Tác.....	15
▫ Họa Nguyên Vận	16
▫ Đức Hộ Pháp Gởi Cho Ngài Cao Tiếp Đạo.....	16
▫ Xuân.....	20
▫ Chúc Xuân.....	22
▫ Họa Nguyên Vận	22
▫ Cây Cao & Trái Thơm	25
▫ Vịnh Cây Cao	25
▫ Vịnh Trái Thơm.....	25
▫ Đức Hộ Pháp, Tế Đức Quyền Giáo Tông.....	30
▪ PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP – 2.....	31
▫ Đạo Đời	34
▫ Đạo Đàn Cảm Tác.....	36
▫ Tam Giáo.....	36
▫ Bắc Du Cảm Tác (1950).....	37
▫ Âu Du (1954)	37
▫ Người Tu Hành.....	37
▫ Chữ Tiên	38
▫ Chợ Long Hoa.....	44
▫ Tại Đế Thiên Đế Thích.....	45
▫ Thần Đồng Vấn Nguyệt	45
▫ Hạc Và Gà	50
▪ PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP – 3.....	59
▫ Ai Điều Bảo Đạo	61
▫ Họa-Vận	62
▫ Cảm Tác:	63

◻	Họa Nguyễn Vận	63
◻	Họa Vận	64
◻	Bắc Du Cảm Tác	64
◻	Tân Niên Khai Bút	65
◻	Người Tu Hành	65
◻	Họa Nguyễn Vận	66
◻	Đức Hộ Pháp Nhẫn Bạt Quyển Giáo Tông.	67
◻	Thần Lý Ngưng Dương Du Nam	67
◻	Âu Du Cảm Tác	67
◻	Trả Lời	68
◻	Chữ Tiền	68
◻	Đức Hộ Pháp Khuyến Tu	69
◻	Vịnh Trái Thơm.	71
◻	Đạo Đời	73
◻	Vịnh Hồ Nhứt Nguyệt	74
◻	Vịnh Hồ Nhứt Nguyệt (Thi Chữ Hán).	74
▪	PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP – 4	77
◻	Thiên Thai Kiến Diện	77
◻	Lời Vàng Tiếng Ngọc Của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc:	101

PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP - 1

TIỂU SỬ

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, BÚT HIỆU ÁI DÂN, BIỆT HIỆU TÂY SƠN ĐẠO. SANH NGÀY MỪNG 5 tháng 5 năm Canh Dần (21-6-1890) tại làng Bình Lập (Tân An). Quê quán làng An Hòa, quận Trảng Bàn, Tỉnh Tây Ninh. Thân Phụ: ông Phạm Công Thiện, thân mẫu bà La Thị Đường.

Thời niên thiếu. Năm 17 tuổi, Đức Ngài học trường Chasseloup-Laubat Saigon, lớn lên trong hoàn cảnh lịch sử của một dân tộc bị trị, đầy rẫy bất công. Khi trưởng thành, phong trào chống Pháp nổi dậy khắp nơi, đã có sẵn ý thức về nỗi thống khổ của một dân tộc vong quốc, Đức Ngài tham gia vào phong trào Đông Du năm 1906 lúc 17 tuổi, cùng với các nhà cách mạng Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Khắc Ninh... hoạt động bí mật đưa người sang Nhật. Sau khi đưa một số người sang Nhật, có lẽ Thượng Đế đã an bài nên chuyến tàu đưa Đức Ngài sang Nhật bị chặn lại, Đức Ngài phải tạm trở về quê ẩn dật.

Nằm dưới hiên nhà, ngắm Trăng đầu Xuân Đinh Mùi (1907) hận vong quốc ngổn ngang trong lòng, Đức Ngài ngâm bài Vãn Nguyệt, ý thơ nhẹ nhàng, lời thơ truyền cảm, đưa Đức Ngài vào cõi mộng. Không nắng nhưng ánh sáng vẫn trong, ấm dịu chan hòa khắp nơi đầy huyền ảo: Một cụ già Tiên phong đạo cốt, râu tóc bạc phơ, nét mặt nghiêm trang nhưng hiền hòa, phong

thái uy nghi tiếp Đức Ngài trong đền ngọc bích nguy nga, cụ dạy Đức Ngài nhiều điều cao siêu huyền bí ở thượng giới, phân tích cho Đức Ngài rõ về phương thức tu, tỏ ý đặt nhiều hy vọng vào Đức Ngài trên đường Đạo. Đây là lần đầu Đức Ngài triều kiến Chí Tôn.

NGỘ ĐẠO

Năm 1920–1924, phong trào Thần Linh Học ở Âu Châu tràn sang Việt Nam, trong thời gian này Đức Ngài cùng với các ông Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang... đêm đêm xây bàn cầu cơ thỉnh các vong linh về hạ thi và học hỏi nơi cõi vô hình.

Đêm 15 tháng 7 năm Ất Sửu (1925) trong số các Chơn Linh giáng hạ, có một vị không xưng danh mà chỉ xưng là A Ồ A. Mãi đến Noel 1925, ông AỒA mới cho biết Ngài là Đức Chí Tôn tức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Chúa cả vạn loài. Ngài giáng trần lập Đạo... Từ đó Đức Chí Tôn thường giáng dạy Đức Ngài về Đạo lý, cùng các cơ mẫu nhiệm ở cõi Thiêng Liêng.

Đêm mùng 8 tháng 8 năm Ất Sửu (24-9-1925) Đấng AỒA bảo ba Ngài: 15 tháng 8 năm Ất Sửu (1-10-1925) thiết tiệc chay thỉnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Cửu vị Tiên Nương dự, tiệc ấy gọi là Hội Yến Diêu Trì.

Ngày mùng 1 tháng 11 năm Ất Sửu (16-12-1925) ba ông lập bàn, quì giữa Trời Vọng Thiên Cầu Đạo y như lời Cửu Thiên Nương Nương giáng dạy.

Ngày 01 tháng 09 năm Bính Dần (07-10-1926) Đức Ngài cùng các vị tiên bối khác gồm 247 vị đứng đơn xin Khai Đạo. Đạo Cao Đài được chánh thức thành lập và cũng từ ngày đó Đức Ngài xin thôi việc để trọn phế

đời hành đạo.

Vào lúc 11 giờ 30 đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (đêm 25 rạng 26- 4- 1926) Đức Ngài được Đức Chí Tôn trực hôn, khỏi xác để Chơn Linh Hộ Pháp ngự vào. Trong Đạo Cao Đài chỉ có Đức Ngài là môn đệ duy nhất được hưởng đặc ân này. Sứ mạng thiêng liêng của Đức Hộ Pháp được mô tả trong mấy câu kinh:

*Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trọc tinh.
Thâu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên.
Tạo đời cải dữ ra hiền,
Bảo sanh năm giữ diệu huyền Chí Tôn.*

Đêm 18 tháng 10 năm Mậu Thìn (1928) Bát Nương giáng cơ tiết lộ:

Năm 1789 sau khi Quang Trung Hoàng Đế đại thắng quân Thanh, triều đình Thanh bên tàu bí mật sai một vị địa lý sang Việt Nam, dùng Long Tuyền Kiếm ếm long mạch, khiến Thánh chúa và dũng tướng Việt Nam không xuất hiện được và năm 1917, triều đình Thanh sai thêm một vị địa lý khác lên lối qua Việt Nam kiểm soát lại nơi ếm Long Tuyền Kiếm, rồi dùng linh phù ếm thêm để bảo vệ Long Tuyền Kiếm.

Thiên Đình đã định, Đức Ngài có nhiệm vụ thu hồi Long Tuyền Kiếm để sau này Việt Nam có được Thánh chúa và tướng tài.

Đêm mừng 28 tháng 2 năm Kỷ Tỵ (1929) Bát Nương giáng cơ báo: Đã đến thời kỳ Đức Ngài đi thu hồi Long Tuyền Kiếm, và theo sự chỉ dẫn của Bát Nương.

Đức Ngài và một số tín hữu, từ Khổ Hiên Trang (lúc Đức Ngài xuống làng Phú Mỹ Tỉnh Mỹ Tho truyền Đạo, tạo được nơi đây một Thánh Thất lấy tên là Khổ Hiên Trang) đi thuyền theo kinh chợ Thầy Yến về hướng Đông Bắc độ 5.000 thước, gặp một lán cát, rời thuyền lên bờ đi bộ, băng qua cánh đồng sinh lầy, năng lác, khoảng 700 thước gặp một gò đất độ 700 thước vuông, chạy dài theo chiều Đông Tây. Từ mực nước ở đầu gò hướng Đông, đo vào 70 thước, chọn đúng trung tâm, đào xuống 1m³ tấc, gặp một phiến đá lớn, khiên phiến đá ấy lên, đào thêm xuống 3 tấc gặp một khối đá khác, trên mặt khối đá ấy có một hình như bằng đồng đen, cao 1 tấc 8, một lưỡi dao gậy cán đề lên 6 con cờ tướng bằng ngà gồm: 1 con tướng, 2 con sĩ, 2 con xe, 1 con chốt và 6 đồng tiền kẽm để 6 góc, ứng vào 6 cung: chấn, cấn, tốn, ly, khôn, đoài, còn hai cung càn và khảm để trống. Khiên khối đá ấy lên, ở dưới có cái hộp bọc chì dài 9 tấc, rộng 3 tấc, cao 1 tấc 8, Đức Ngài cho biết bên trong hộp ấy có thanh Long Tuyền Kiếm và đạo linh phù. Vừa lấy hộp đựng Long Tuyền Kiếm khỏi lòng đất thì một mạch nước trắng xóa phun lên, Đức Ngài hành phép giải khai long mạch và chỉ dạy tín hữu đào một con rạch dẫn nước từ long mạch ra sông, để được châu lưu khắp giang san Việt.

Ngày 17 tháng 10 năm Ất Hợi (12-11-1935) Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Hội Thánh tỉnh Đức Ngài kiêm nhiệm Chương quản Cửu Trùng Đài, thiên trách này đã được Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chấp thuận, có cho bài thơ khoán thủ: (ĐĐSC¹ - Tg-Trần văn Rạng).

¹ Đại Đạo Sử Cương

HỘ giá Chí Tôn trước đến giờ,
PHÁP luân thường chuyển máy Thiên Cơ.
CHUỖNG quyền Cục Lạc phân ngôi vị,
QUẢN xuất Càn Khôn định cõi bờ.
NHỊ kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
HỮU duyên Đông Á nắm Thiên Thơ.
HÌNH hài Thánh Thể chừ nên tướng,
ĐÀI trọng Hồng Ân gắng cày nhờ.

Trong TNHT cũng có một bài thi khác:

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mối Thiên Thi.
Cửu Trùng không kể an Thiên Hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Hành pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyền hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.

Ngày 4 tháng 6 năm Tân Tỵ (28-6-1941) Đức Ngài bị Pháp bắt đày đi Madagascar (*Phi Châu*), lúc đó việc tạo tác Tòa Thánh đã trải qua được 5 năm gần hoàn thành, các phần chánh yếu căn bản đã xong, công việc phải đình lại chờ ngày Đức Hộ Pháp trở về.

Ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (30-8-1946) Đức Hộ Pháp được trở về Tòa Thánh sau 5 năm 2 tháng 3 ngày nơi hoang đảo. Ngay sau đó Đức Ngài huy động số công thợ công quả trở lại để tiếp tục phần đắp vẽ, trang trí gấp rút trong vòng 4 tháng và Tòa Thánh được hoàn thành vào ngày 30 tháng 12 năm Bính Tuất (21-1-1947).

Ngày mừng 3 tháng 1 năm Đinh Hợi (24-1-1947) Ban xây dựng gồm Tổng Giám Lê Văn Bằng, các phó tổng giám và tá lý, đại diện các công thợ nam nữ làm Lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh.

Ngày mừng 6 tháng 1 năm Đinh Hợi (27-1-1947) Đức Hộ Pháp thiết lễ Trấn Thần Tòa Thánh (tức là 3 ngày sau khi bàn giao).

Ngày mừng 8 tháng 1 năm Đinh Hợi (29-1-1947) Lễ rước Quả Càn Khôn an vị nơi Tòa Thánh.

Ngày mừng 6 tháng 1 năm Ất Mùi (29-1-1955) Đức Hộ Pháp tổ chức Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, nhân dịp lễ vía Chí Tôn một cuộc lễ được tổ chức long trọng kéo dài suốt 10 ngày, nhiều quốc gia trên thế giới, nhiều tôn giáo và đoàn thể cử phái đoàn ngoại giao đến dự.

Báo Ân Từ được khởi công xây dựng ngày 16-1-Nhâm Thìn (11-2-1952)

Đức Hộ Pháp trấn thần và an vị cúng Đức Phật Mẫu ngày 4-8- Quý Tỵ (11-9-1952)

Khánh thành ngày 6 - 1- Ất Mùi, nhân dịp Đại Lễ Khánh Thành Tòa Thánh Tây Ninh.

- ▶ **3 giờ sáng này mừng 5 tháng 1 năm Bính Thân.** (16-2-1956) Đức Hộ Pháp cùng vài vị chức sắc tùy tùng sang Cam Bốt, trước phút ly hương Đức Ngài ký gởi nỗi lòng:

*Khuất mắt không nhìn nước rẽ hai,
Nên cam chịu khổ tự lưu đày.
Biên thù binh cách còn đe dọa,
Quốc nội chủ quyền lắm đổi thay.
Trị loạn những nhờ người dị chủng,*

*An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu muốn ngày vinh hiển,
Cứu nước toàn dân phải trở tài.*

TRIỆU THIÊN.

Ngày mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (17-5-1959) lúc 13 giờ 30 phút, Đức Hộ Pháp thoát xác qui Thiên, để lại bao nỗi tiếc thương trong lòng người tín đồ Cao Đài trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền chơn giáo của Đức Chí Tôn.

Đức Ngài hưởng thọ được 70 tuổi, Tháp của Đức Ngài được xây dựng tạm nơi phía sau Thánh Thất Nam Vang (*Thủ Đô Cao Miên*).

- ▶ *Đêm mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi, lúc 22 giờ 45, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Bùi Quang Cao phò loan, Đức Ngài giáng cơ dặn dò công việc tế lễ và cho bài thài:*

*Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bài.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy các anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thăm,
Nhưng đáng mà râu chẳng mảy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

- ▶ *Đêm 13 tháng 4 năm Kỷ Hợi, vẫn Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao Phò loan, Đức Ngài giáng cho bài thài khác, dùng hiến lễ Đức Ngài đến mãi sau này:*

Trót đã bao năm ở xứ người,

Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
 Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
 Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
 Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
 Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
 Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp,
 Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Thời gian hành đạo của Đức Ngài suốt 34 năm liên tục, trong Nội Ô Tòa Thánh đâu đâu cũng thấy được những dấu tích nhắc nhở đến công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài. Thể xác Đức Ngài tuy đã khuất nhưng hình ảnh của Đức Ngài vẫn sống mãi trong lòng người tín đồ Cao Đài qua nhiều thế hệ.

Một trong những lãnh đạo tối cao quan trọng nhất của Đạo Cao Đài, đích thân NGƯỜI xây dựng, hình thành và phát triển kiện toàn mô hình hệ thống hành quyền Đại Đạo Cao Đài. NGƯỜI một nhân cách Xã Hội Học, tính Nhân Văn tộc Việt, nhân sĩ trí thức dân thân nổi tiếng ở Việt Nam vào thế kỷ 20.

NHỮNG BÀI THI TẶNG ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP

- ▶ **Đức Chí Tôn giáng cơ cho Đức Hộ Pháp, Ngày 12-2 1926 (30-12- Ất Sửu)**

Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
 Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
 Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
 Cái của cái công phải trả đồng.

Trong chuỗi ngày bị lưu đày nơi hoang đảo Madagascar, ĐHP có lúc ra bãi biển giải khuây, Ngài cầm que củi được các Đấng giáng cho thi, viết dưới cát

như chấp bút vậy:

*Quá hải đòi phen đến viếng nhau,
Ngặt không có bút để lời giao.
An nhàn đợi thuở triều binh đến,
Chuyển thế gặp hồi phải búa đao.
Côi Ấ đã gây thành chủng quốc,
Phương Ấu đã diệt tận Nô Lao.
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhúm,
Nhờ Đám Trung Quân ở nước Tàu.*

* * *

*Hòn đảo nầy đây trước nhốt tù,
Mà nay làm khám khảo thầy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lữ Tây man Nhứt Bản trừ.*

Đức Lý Đại Tiên làm thi cùng Đức Hộ Pháp:

*Linh Quang chiếu diệu giữ trời Đông,
Rõ mặt Thiên Tôn lập đại đồng.
Năm phước Từ Bi diu chủng tộc,
Cầm quyền Bác Ái định chơn tông.
Tùy đời chẳng bỏ mưu Hàn Tín,
Trị thế hằng toan kế Tử Phòng.
Xây máy Pháp Luân nguơn tái tạo,
Sấn tay vẽ đẹp mới Nam Phong.*

► **27-5-1954 (25-4- Giáp Ngọ) Đức Hộ Pháp Âu Du.**

Lúc 6 giờ sáng Đức Ngài báo tin cho ông Hồ Bảo Đạo. Trong đêm Đức Ngài có hội kiến với Đức Chương Đạo, day nhiều việc trog nội dung bài thi:

*Khởi điểm vinh quang đã vẽ màu,
Giang san đất Việt giá là bao.*

Nền nhân Câu Tiên đà chen bước,
 Cửa ải Phù Tan đã bước vào.
 Mong lịch duyệt nay đà lịch duyệt,
 Muốn thanh cao đã được thanh cao.
 Rồng Tiên đã gặp hồi phong vũ,
 Thay đổi Càn Khôn thử thế nào.

 Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Sáu mươi tám tuổi gánh non sông,
 Sinh nhật ân sư chạnh cõi lòng.
 Rời khỏi Thánh Tòa lo cứu chúng,
 Giáng lâm Tân quốc chuyển Nho tông.
 Nâng cây Ma Xử diu hồn nước,
 Phất phướn Chí Linh hiệp đại đồng.
 Cầu phước Thiên Tôn Thầy thọ hưởng,
 Lập đời Khai Đạo chuyển thân thông.

► **Ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (30-8-1946).**

Khi Đức Hộ Pháp từ Madagascar về Tòa Thánh,
 Đức Thượng Sanh làm bài thơ để mừng Đức Ngài.


CẢM TÁC

Nhành lá rừng tòng đã điểm tươi,
 Còn non còn nước lại còn người.
 Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,
 Gặp bạn nầy đây khóc lộn cười.
 Nguồn Đạo xưa trông đôi cảnh nghịch,
 Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.
 Trời Nam thử điểm trang tân sử,
 Đồ lệ cùng nhau gượng để lời.

 Cao Thượng Sanh

HỌA NGUYÊN VẬN

Sắc son nhuộm tánh đượm màu tươi,
Hay dở khen chê để miệng người.
Đày đọa xét thân không hổ thẹn,
Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.
Vó kỳ từng trải đường nguy hiểm,
Cánh học quen chiều gió ngược xuôi.
Ước trả mây may ơn xã tắc,
Nợ muôn đến một kẻ chi lời.

 Phạm Hộ Pháp

► Đêm mừng 3-1- năm Nhâm Thìn (1952)

ĐỨC HỘ PHÁP GỞI CHO NGÀI CAO TIẾP ĐẠO.

THI

Chúng ta từ thử bạn đồng Tâm,
Đi bước nhưn sanh khỏi lạc lầm.
Gương huệ sáng soi đường Thánh Chúa,
Từ bi mở rộng cửa thiên lâm.
Hồn nho tỉnh mộng là phường tục,
Phép Đạo giác mê sửa nét phàm.
Chấp Phước Tiêu Diêu toan cứu khổ,
Chúng ta từ thử bạn đồng Tâm.

 ĐHP

Họa nguyên vận.

Hiệp sức đã cùng thệ nhứt Tâm,
Đạo mầu vun quén há sai lầm.
Soi đời chẳng có câu thiên mạng,
Tĩnh thế nhờ chung bạn trước lâm.

*Bầu ái rưới chan nâng chất Thánh,
Nước dương rải khắp gội lòng phàm.
Người sau kẻ trước còn đương sẵn,
Hiệp sức đã cùng thệ nhứt Tâm.*

 Cao Thượng Sanh

Họa nguyên vận

*Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ Tâm,
Cùng chung đau khổ há đâu lâm.
Thuyền từ đã trải cơn phong vũ,
Đuốc huệ từng soi bạn hải lâm.
Lừa lọc sẵn nâng gương Thánh đức,
Nhộn nhàng chờ dứt tấn tuồng phàm.
Biển trần diu bước từng nguơn hội,
Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ Tâm.*

 Cao Tiếp Đạo


► **Đêm 12 tháng 10 năm Nhâm Thìn (1952).**

Tại Bửu Tháp Đức Quyền, Giáo Tông, Đức Hộ Pháp đến dự cuộc thi Văn Đàn, Đức Ngài dạy bói trong tờ nhật báo xem trúng chữ gì. Ông Cao Tiếp Đạo chỉ ngón tay, nhằm chỗ Pháp và Việt Minh đánh nhau tại Na Sầm nên lấy đó làm đề tài (*trích theo đặc san thế đạo 5/70*)

THI

*Na Sầm chưa phải trọn sơn hà,
Khí tiết anh hùng giống Việt ta.
Chước quỷ hỏi ai gây khói lửa,
Mưu thần nào kẻ dẹp can qua.
Trinh trung phục quốc đương tranh đấu,
Chánh nghĩa hưng ban khó giảng hòa.*

*Thử nghĩ hoàng đồ là nghiệp cả,
Vì đâu chia xẻ đặng làm ba.*

 *Phạm Hộ Pháp*

Thi Bát Nương:

*Dám hỏi đại huynh rõ máy trời,
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.
Năm sông đua chảy năm sông cạn,
Bảy núi nổ tan bảy núi đời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,
Cờ trời ngạt khí có hay thôi.
Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,
Đất dẫy chừ bao đổi xác trời.*

Phạm Hộ Pháp, họa vận trả lời Bát Nương

*Hành tàng hư thiệt tại cha Trời,
Đông Mậu dương hồi hỏa khắp nơi.
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,
Thất Sơn náo động thất sơn đời.
Thế tàn xuân kỷ Long Hoa trở,
Thuởng phạt cuối cùng thánh đức thôi.
Long mã lạc vương tiên trạng kỳ,
Cù phi hải sục lý thay trời.*

* * *

- ▶ **Chúa nhật ngày 9 tháng 8 năm Giáp Ngọ (dl 5-9-1954).**

Nhân chuyến Á du, Đức Hộ Pháp viếng Nhật Nguyệt Đàm (Hồ Nhật Nguyệt) thắng cảnh đẹp nhứt ở Đảo Đài Loan, ĐHP ngâm bài thi trước phong cảnh hữu tình, thiên nhiên tuyệt mỹ. Nhật Nguyệt Đàm.

cách Châu Thành Đài Trung 80 cây số.

*Đây Hồ Nhứt Nguyệt tại đầu non,
Một nửa vòng cầu một nửa tròn.
Xanh biếc điểm màu tòng lộn đánh,
Trắng ngân lộng sắc nước soi gương.
Đầu gành lẩn lú chim ca hát,
Kẹt đá ro re suối khải đồn.
Những khách phong lưu ai để bước,
Cảnh nhàn như thế cảnh nào hơn.*

Và một bài thi tứ tuyệt bằng chữ nho:

*Sơn đầu hữu thượng thủy,
Vận vũ tạo tú khí.
Đài Trung Nhứt Nguyệt Đàm,
Thắng cảnh nhứt vô nhị.*

* * *

Cuộc hội ở Kiêm Biên. Thầy nho hỏi:

*(Nguyễn Trung Hậu hỏi Đức Chí Tôn)
Đôi lời thành thật kính cùng Ông,
Linh hiển sao không cứu giống giòng.
Trăm họ nát tan thân cá chấu,
Muôn dân đồ thán phận chim lồng.
Coi mồi diệt chủng mà đau dạ,
Thấy cảnh vong ân bắt chạnh lòng.
Ấch nước nạn dân là thế ấy,
Ngồi mà đạo đức có yên không?*

Đức Hộ Pháp đáp:


*Vinh hư tiêu trưởng lạ gì ông?
Đạo đức không tu cứu giống giòng.
Bởi mển mùi thơm thân cá chấu,*

Vì ganh tiếng gáy phận chim lồng.
Đời nay ham sống hơn ham đức,
Phật muốn sửa người trước sửa lòng.
Chừng thấy nhờn dân đời Thuấn Đế,
Như bàn tay trở dễ như không.

* * *

XUÂN

Xuân sắc thiên nhiên vẻ lịch xinh,
Xuân phong đưa đón khách toàn linh.
Xuân hoa rực rỡ muôn màu đẹp,
Xuân cảnh thanh tao một tiếng kình.
Xuân nhứt nhứt tâm tình tạo hóa,
Xuân niên niên tải nghĩa quân linh.
Xuân Xuân con hỡi mùa Xuân Đạo,
Xuân Đạo về mới dứt chiến chinh.

 20-1-1966. Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Chí có Xuân thì biết thưởng Xuân,
Xuân còn nhớ lại cảnh năm Dân.
Lưng trời bạch hạc bay vi vút,
Mặt đất Thần Tiên luận nghĩa ân.
Mở khóa người đời tìm Thánh Đức,
Trao gươm kẻ sĩ học Hiền Nhân.
Thiên Đàng lòng vẫn bâng khuâng nhớ,
Trần thế còn chẳng khách thưởng Xuân.

 20-1-66. Đức Cao Thượng Phẩm.

Xuân đến chúc nhau hưởng phúc trời,
Xuân đi thăm viếng khắp nơi nơi.
Xuân không phân biệt sang hèn đó,

Xuân chúc mọi người được thành thời.

✍ 21-1-66. Đức Cao Thượng Phẩm.

Mừng nhau cầu chúc tạm đôi vần,
 Hành Đạo giúp Đời mới gọi Xuân.
 Xuân đến với đời đời hạnh phúc,
 Xuân lai cõi tục tục vui mừng.
 Xuân nầy gánh Đạo hai chân bước,
 Xuân tới cứu Đời đôi mắt rưng.
 Xuân nữa Xuân đi Xuân hạnh phúc,
 Là ngày thành Đạo mới trùng hưng.

✍ 21-1-66. ĐQGT Thượng Trung Nhật.

Xuân đến muôn nhà hưởng phước duyên,
 Xuân đem hạnh phúc đến muôn miền.
 Xuân không phân biệt vàng đen trắng,
 Xuân Đạo huy hoàng vĩnh viễn niên.

✍ 21-1-66. Đức Hộ Pháp.

Đổi đời lắm lúc máu sơn hà,
 Xuân vẫn riêng tình với cỏ hoa.
 Sắc lẫn hương Xuân phơi rõ rõ,
 Mây hồng ánh Nguyệt chiếu lò lò.
 Ra vẻ thù tròn ơn thượng quốc,
 Độc được cho nên nghĩa Kiến Hòa.
 Hết Hạ Thu Đông Xuân cũng đến,
 Trời Xuân Xuân khắp cả bao la.


✍ 21-1-66. Phan Thanh Giản.

Xuân sang được hưởng trọn ân hồng,
 Phước đức do mình lập quả công.
 Học bạn học thầy cùng Phật Thánh,
 Cho ra hưởng đạo hội Long Hoa.

 1-2-66. Đông Phương Chương Quán.


CHÚC XUÂN

Chào Xuân đánh Việt thấy bay Rồng,
Mừng Phạm Thiên Tôn rạng cửa không.
Trường thế rộn ràng vay trả mãi,
Rừng thiên đầm ấm ái hòa đông.
Phước linh phải buổi diu nhờn loại,
Phép nhiệm nầy cơn dựng đại đồng.
Ấn huệ nhuần chan Hồng Lạc hưởng,
Biên cương vững định giữa trời Đông.

 Cao Tiếp Đạo

HỌA NGUYÊN VẬN

Giống Rồng lại gặp hội mây Rồng,
Xuân đến vận thời chẳng lẽ không.
Non nước thấy màu xem hơn hổ,
Lê dân thoát ách hết long đong.
Ấn hồng đã rải cùng thôn lý,
Bóng phước phủ che khắp ruộng đồng.
Hồng Lạc từ đây cầm xã tắc,
Muôn chung ngàn tứ sức nào đong.

 Hộ Pháp

THI

Lập trận Tru Tiên thấy hỡi kinh,
Thần Tiên vào đó cũng ghê mình.
Hào quang chớp nhoáng phân trăm mảnh,
Sát khí mịt mờ bủa lục đình.
Chấn động Thần Tiên xem héo mặt,

Hai nhà Xiêng Triệt lộ nguyên hình.
 Đường tu ví chẳng dầy công đức,
 Nhập bảng Phong Thần khó nổi binh.
 ✎ Giáo Hữu Thái Đển Thanh

Họa vận

Tru Tiên nhập trận chẳng hề kinh,
 Cầm gậy Giáng Ma thủ hộ mình.
 Giáng xuống thần hồn người hóa thú,
 Đưa lên quỷ xác sắt ra đình.
 Mau mau giác ngộ lo tu niệm,
 Sớm sớm ăn năn sửa lỗi mình.
 Ví biết sẽ còn ngôi vị cũ,
 Bằng không đừng trách chẳng ai binh.
 ✎ Đức Hộ Pháp.

Thư gửi Hộ pháp Phạm Công Tắc (21-6-1956)

Kính gửi Hộ pháp Phạm Công Tắc,

Nôrôđôm – Phnôm Pênh,

Tôi trân trọng cảm ơn bức điện Cụ gửi cho tôi ngày 26-4-1956 và thành thật hoan nghênh Cụ đã tỏ ý mong muốn nước Việt Nam ta được hoà bình, thống nhất. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, toàn dân ta từ Bắc chí Nam, trong nước và ngoài nước đều đang kiên quyết và bền bỉ đấu tranh để thực hiện nguyện vọng tha thiết của dân tộc, là làm cho nước Việt Nam ta được hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Cuộc đấu tranh hiện nay của nhân dân ta tuy phải khó khăn và phức tạp, song toàn dân ta đoàn kết một lòng, kiên quyết phấn đấu, cho nên nhất định sẽ thắng lợi.

Tôi xin gửi Cụ lời chào trân trọng.

THI

*Tôi mới biết ông, ông với tôi,
Hai vai oằn oại khó đi đôi.
Lỡ sanh Nam Bắc chung bờ cõi,
Cùng một ông cha một giống nòi.
Đành chịu cờ tàn thua nửa ngựa,
Cho hay miệng thế mới mười voi.
Mấy lời nhắn gửi xin ông nhớ,
Nước ngược buông câu cá chọn môi.*

✍ Hồ Chí Minh

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1956

Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, khảng khái hồi âm:

Họa vận

*Ông hướng ông, tôi hướng tôi.
Đạo Đời hai hướng khó đi đôi.
Lỡ sanh đồng chủng đồng tai mắt,
Chẳng nở ngôi yên bỏ giống nòi.
Vì chúng dẫn thân vào miệng hổ,
Liều mình đánh cọp cứu đàn voi.
Cờ tàn mới biết tài cao thấp,
Nào phải như ai cá chọn môi.*

✍ Phạm Hộ Pháp.

Bản lưu của Viện Sử Cao Đài.

* * *

CÂY CAO & TRÁI THƠM

Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông cùng nhau vịnh trái thơm và cây cao. Hai Ngài giao hẹn, Đức Quyền Giáo Tông sẽ kết thúc bài thơ bằng chữ CAO và Đức Hộ Pháp bằng chữ ĐÀI

VỊNH CÂY CAO

*Chơn bóm địa cầu cứng biết bao,
Cả vườn đều thấp có ta cao.
Lưng mang đai bạc mưa càng đượm,
Đầu đội tàn xanh nắng chẳng xào.
Tám tiết chống Trời lòng chẳng mỏi,
Bốn mùa cản gió chí không nao.
Con xanh con đỏ hai vai gánh,
Rường cột nhà Nam cây có CAO.*

 Đức Quyền Giáo Tông.

VỊNH TRÁI THƠM

*Trời sanh hoa quả lắm chông gai,
Người gọi danh thơm tiếng để hoài.
Nghịch tiết sái mùa không trở mặt,
Thuận thời phải thế mới ra tài.
Trừng trăm con mắt không kiêng chúng,
Mọc một cái đầu chẳng sợ ai.
Gặp lúc nghinh ngang ra giữa chợ,
Chờ khi có việc sẽ lên ĐÀI.*

 Đức Hộ Pháp.

► Văn tế ĐHP đọc ngày 16-19 Ất Hợi (1935)

Nhân ngày Tiểu Tường Đức Quyền. Giáo Tông.
Đoái Nam đánh mây giăng,
Lượn Long giang sóng bủa.
Hồn Linh điện đeo sấu trang chí sĩ,
Tòa Cao Đài chứa lụy mặt hùng anh.
Nước Việt thường ghi tạc dấu tài lành,
Nòi Hồng Lạc roi truyền gương tiết nghĩa.
Phương độ thế dầu lỗ làng chứa mẫn địa,
Phép hóa dân cũng mai mĩa đủ kinh thiên.
Ba mươi lăm năm lặn lộn cửa quyền,
Hay quan tiền vũ hậu.
Để tài tình ích nước lợi dân,
Trọn một đời người vinh diệu đại cân.
Thường suy cổ nghiệm kim,
Đủ trí thức an bang tế thế.
Sanh gặp lúc ruộng dâu hóa bể,
Phong di tục diệt.
Nhìn nước non tha thiết tấm trung thành,
Ở phải hồi dĩ Lữ diệt Dinh.
Hiện vong ác tạnh,
Tìm công môn xa lánh cửa công khanh.

Nhưng mà:


Toan cõi lau ẩn dật chốn non xanh,
Thường chủng tộc lao đao vòng tử xích.
Chuông cảnh tỉnh nán khuya đêm tịch mịch,
Trống chiến ga gương khít bóng trời mờ.
Trút bầu linh đổ cam lồ rưới nơi nơi,
Đưa gậy sắt dẹp sâu than cùng chốn chốn.

Qui tâm lý đem nhưn sanh về một bốn,
 Lấy thiên lương làm thiên hạ hiệp trăm nhà.
 Cầm cờ tang cầu vạn quốc đẹp can qua,
 Đưa gươm huệ khuyển giống nòi thôi loạn lạc.
 Mang thiên mạng Chí Tôn phú thác,
 Độ quần linh giải thoát trầm luân.
 Bổ hồng oai Hội Thánh gọi nhuần,
 Dắt nhưn loại lánh thân ác đạo.
 Thuyền bát nhã chở đầy khổ não,
 Liền trở lui Bồng Đảo bến xưa.
 Cửa thiền lâm êm tịnh mây mưa,
 Vội rào chặt Tây phương nẻo cũ.

Anh cả ơi!

Nầy sự nghiệp nhà Nam đây nghĩa vụ,
 Anh lòng nào bỏ phú cho đám em khờ.
 Kìa giang san đất Việt những cơ đồ,
 Anh bao nỗ nầy giao cho đàn trẻ dại.
 Nhìn dấu bước in chơn nơi hồ hải,
 Giục nhớ người nặng quảy gánh đồ thơ.
 Nghe chày kình khua tiếng chốn đền thờ,
 Giục nhớ khách dôi khai đường tận độ.
 Ngôi còn đó, vị còn đó, Đạo còn đó, Đời còn đó,
 Anh bao đành tìm ngõ non Tiên.
 Nhà ở đây, vợ ở đây, con ở đây, bạn ở đây,
 Anh nỗ vui miền Cực Lạc.
 Hay là giận nhưn tình tráo chác,
 Bến Ngân Hà tắm mát tâm hồn.
 Hay là hờn thế sự dại khôn,
 Vào Bát Quái bảo tồn trí giác.

Vài từng rượu lạt,
Ít chén cơm chay.
Hỡi ơi! Thương thay!
Linh thiêng chứng chiếu.

 Hộ Pháp đọc tại Đại Đồng Xã.

▪ 11-9- Bính Tuất (1946)

Nhấn bạn Quyền Giáo Tông.

Hồ lô ai để ở nơi đâu,
Ấi quốc Việt Nam nhét bể bầu.
Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,
Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.
Nhơn tài nảy nở tuy trăm bụng,
Dân trí biển sanh bởi một bầu.
Ví nhướng mắt Tiên xem rõ trận,
Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.

- ▶ **Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ họa vận.** Bài thi của Đức Hộ Pháp 15-9- Bính Tuất.


Tách trần tính lại đã là lâu,
Thế giới vân du chĩnh một bầu.
Nguồn đạo bấy chừ bao sức lớn,
Tinh thần từ trước đã gần sâu.
Nhơn tâm gây khối đều nên mặt,
Tình thế trau nên kiêu vờ đầu.
Lừa lọc nên hư do phép tạo,
Hùng suy chỉ định bởi đôi câu.

- ▶ **Đêm 12-10- Kỷ Sửu (1949)**

Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông, ĐHP ra đề thi

“Thần Lý Ngưng Dương du Nam”

*Bầu linh gậy sắt quảy du Nam,
Nương bóng từ bi đến cõi phàm.
Độ thế so đồng cân Nhật Nguyệt,
Phục sinh đổ trọn giỏ Hoa Lam.
Nẻo Tiên lối cũ thân dầu dại,
Bộn tục đường xưa bước đã nhàm.
Bây bạn ai còn nơi cõi thế,
Đông Du xin nhắc vụ ông Lam.»*

 Hộ Pháp

► **Ngày 15-10- Giáp Tuất (21-10-1934).**

Trích trong bài văn, Đức Hộ Pháp tế Đức Quyền Giáo Tông.

*Vì thương đời mà khổ hạnh đa đoan,
Bởi mến Đạo tâm toan lắm nỗi.
Đời hằng đổi lòng kia chẳng đổi,
Non dầu mòn chí nọ không mòn!
Mấy mươi năm phơi trải tấc son,
Trọn một kiếp bảo tồn phong hóa.
Đường thế gập ghềnh chí cả,
Thuyền từ lắc lẻo vững tay chèo.
Trải bao phen lên ải xuống đèo,
Đã lắm lúc đặng sơn quá hải.
Nhớ linh xưa,
Đổi cùng bằng hữu hết tình quảng đại.
Xử với gia đình trọn ngãi từ hòa,
Tưởng cùng nhau sum hiệp một nhà.
Hay đâu nỗi người về kẻ ở.*

Anh cả ơi!

*Đã đành thiên số hữu kỳ,
Nhưng nghĩ đến cũng đau lòng trần khách.
VẬY MẤY EM TẠM VÀI LỜI THIẾT THẠCH,
Chúc hương hồn nhẹ tách Cửu Tiêu.
Hỡi ơi! Thương thay!*

 Hộ Pháp Phạm Công Tắc

ĐỨC HỘ PHÁP, TẾ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

THI

*Đức Quyền Giáo Tông dày công Khai Đạo,
Chí trung thành hòa hảo từ bi.
Đắc truyền Khai Đạo Tam Kỳ,
Bảo an Tòa Thánh đến kỳ cứu niên.
Chơn Linh Ngài Đại Tiên Thiết Quả,
Năm trọn quyền anh cả nhưn sanh.
Từ bi bác ái trọn lành,
Năm mười chín tuổi đắc thành qui Tiên.
Công vĩ đại lưu truyền nhưn loại,
Cả nữ nam lưỡng phái bình quyền.
Nhờ Ngài mới đặng phục nguyên,
Ngài xin chính phủ ban quyền tự do.
Trong chín năm lo toan gây Đạo,
Chịu hàm oan khảo đảo thị phi.
Tánh Ngài quảng đại từ bi,
Ai khen không muốn ai chê không hờn.
Trí hòa huân như đờn trời nhịp,
Chẳng một ai bì kịp trí tài.
Nhưn sanh biết Đạo Cao Đài,
Muôn năm ghi nhớ ơn Ngài Giáo Tông.*

PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP - 2

Thập Thủ Liên Huồn của Đức Hộ Pháp. Tại Nhân
Du Khách sạn.

1

Tại Trời gieo họa chẳng riêng ai,
Thế giới kỳ ba sắp trận bài.
Đất Bắc ai xuôi mà diệu võ,
Trời Nam Mỹ khiến Diệm vương oai.
Hoàng đồ buổi trước Trời chung một,
Lãnh thổ ngày nay bị đứt hai.
Hỏa pháo hai bên hờm nhả khói,
Chia sông Bến Hải quyết đua tài.

2

Đua tài hai gả quyết hành hung,
Ai cũng tranh hơn trận khí hùng.
Kế Mỹ võ trang cho kẻ mạnh,
Mưu Nga lòn lỏi giúp dân cùng.
Đồng bào chi phối phân trăm mảnh,
Xã hội lộn ngầu ngả tứ tung.
Tức nước bể bờ tuôn thẳng trôn,
Cuồng phong lôi cuốn chảy càng hung.

3

Càng hung lai láng cả hoàn cầu,
Nhơn loại lao mình xuống hố sâu.
Lợi ngược vì Nga quân sút ống,
Thả xuôi theo Mỹ áo rơi râu.

Lợi danh chưa toại đành buông đứt,
Áo mào lỗ làng biết máng đầu.
Đứng giữ trung ương xem bảng Thánh,
Lao xao Triệt Giáo sống chen đầu.

4

Chen đầu đủ sắc quái tinh tà,
Quần áo gạch đầy sọc quỷ ma.
Lăn bản mài răng ngăn tới lưỡi,
Cần cù lóc thịt xáo nổi da.
Nghiền xương trộn cát tô then cửa,
Nặng máu hòa vôi quét vách nhà.
Xây dựng gia đình luôn cả kiến,
Khoe khoan thế giới một mình ta.

5

Mình ta ta chịu chẳng hề sao,
Ngặt nổi nhưn sanh tính lẽ nào.
Cổ vắn khó trường lên Bắc Đẩu,
Hơi dài không thấu đến Nam Tào.
Vàng thau lẫn lộn không người thổi,
Ngọc thạch bất phân thiếu kẻ trau.
Nhớ thuở năm xưa Thầy có dạy,
Hai trăm Bồ Tát tại thiên lao.

6

Lao ngục trả vay tại thế này,
Có bấy quỷ sống đón chờ đây.
Đứa cầm dùi đục nghiền xương rục,
Đứa xách nước trong trút ruột đầy.
Thần thấy khảo tra Thần héo mặt,
Thánh xem hình phạt Thánh nhăn mày.

Bởi vì hai gã tranh vương bá,
Gieo họa nhưn sanh chịu đọa đày.

7

Đọa đày lũ trẻ gánh tai ương,
Do bởi phần đông phản lập trường.
Uớt gốc nở quên người tưới cội,
Xanh nhành vôi dứt kẻ đào nương.
Nhựa Xuân nẩy lá đồng chung hưởng,
Nắng Hạ queo cành chẳng tiếc thương.
Lóc thịt nhưn sanh dâng chúa quỷ,
Làm sao cho đáng mặt hiền lương.

8

Hiền lương đặng gặp cảnh lo âu,
Biết tỏ cùng ai cõi mạch sầu.
Vị biết mạng căn là số định,
Gẫm mình vô tội cũng thâm bầu.
Thầy còn đang chịu cơn lao lý,
Tớ lại màng chi phận thảm sầu.
Chẳng bước đến trường thi khổ hạnh,
Làm sao rõ đặng máy cao sâu.

9

Cao sâu thử thách tại Nhân Du,
Thế sự lầm tin khám nhất tù.
Nếu chẳng lột lưng ân báo oán,
Phương chi vạch mặt nghĩa ra tàu.
Trường Tiên mở lớp giới Thiên vị,
Khoa Phật khai kỳ dượt sãi tu.
Chọn lọc chiên lành cho đáng giá,
Phòng sau nổi nghiệp Đạo ngàn Thu.

10

*Ngàn Thu mới gặp Hội Long Hoa,
Khuyên khắp chúng sanh trẻ đến già.
Kết khối hòa bình ngăn giặc loạn,
Mở trường giáo hội chặn can qua.
Trương cờ Tô Tử xin hồn nước,
Phất phướn Từ Tôn dẫn Đạo nhà.
Khắp cả chúng sanh đồng chung sống,
Lập đời thượng cổ hưởng âu ca.*

* * *

ĐẠO ĐỜI


*Đời lắm sự nảo nùng đau khổ,
Đạo khuyên đời tìm chỗ an vui.
Đời còn lắm chuyện ngược xuôi,
Đạo Trời biết được nếm mùi tịnh thanh.*

*Đời vật chất nảy sanh khói lửa,
Đạo tinh thần thường bữa an nhàn.
Đời còn lắm lúc lầm than,
Đạo thì lắm lúc hân hoan tinh thần.*

*Đời thì lại khinh bần trọng phú,
Đạo khuyên đời xả phú cầu bần.
Đời bần thì lại khổ thân,
Đạo bần thì lại muôn phần thanh thoi.*

*Đời đâu rõ cơ Trời huyền diệu,
Đạo khuyên đời kiếm hiểu ít nhiều.
Đời càng hung dữ càng tiêu,
Đạo bồi âm chất càng nhiều phúc lai.*

Đời lẫn quần không ngoài tứ khổ,
 Đạo độ đời chỉ rõ trường sanh.
 Đời còn gây hấn cạnh tranh,
 Đạo thì gió mát Trăng thanh bạn cùng.

 Hộ Pháp

► 15-7- **Nhâm Thân (1932)**. Trích bài diễn văn của Đức Hộ Pháp.

Mình có khoe mình chí Thánh,
 Mới chê kẻ khác có phạm tâm.
 Nếu đạo tâm gìn dạ không không,
 Ai vẫn thế mà ta đây cũng thế.

Mang xác tục là mang tình tệ,
 Xác thịt ai như thể thân mình.
 Muốn cho hơn cả thầy chúng sanh,
 Phải lên mặt người lành cho đúng bực.

Mang xác thịt trong vòng khổ cực,
 Phải cân lường tài sức được là bao.
 Quá sức mình thiệt giả té màu,
 Dầu khôn dại lâu mau cũng thấy.

Lời người giả kia như giấy,
 Tiếng đời hay thiệt ấy là vàng.
 Chưa ai từng lượm giấy bỏ vàng,
 Mà không phân biệt ngu ngoan cho đúng lý.

Mình tự hỏi xét lòng cho kỹ,
 Mình chê mình còn nghĩ thương ai.
 Nếu tâm cho mình đúng bực hiền tài,
 Cấm hẳn mặt người đối trá.

* * *


DẠO ĐÀN CẢM TÁC

Gượng khải năm âm giải tấm lòng,
Nhấn đưa gió ái đến Thu song.
Giống dây lia nhận sâu nghiêng ngửa,
Dở ngón rơi loan thắm chập chông.
Lầu phụng mơ màng nghe uyển dịch,
Cung Tần vắng vắng lóng tơ đồng.
Chia đôi bóng Nguyệt còn phân nửa,
Gối lạnh thương ai luống não nông.

 Bát Nương.

Họa vận

Năm âm mượn bức tỏ tơ lòng,
Đờn Bắc ra ai oán đôi song.
Tiếng thắm làm cơm tràn quá chén,
Hơi sâu dôn gối chất nên chông.
Tranh Tần gheo khóc người cung lãnh,
Tỳ Hôn khêu đau khách ái đồng.
Nhận lạc lia cung đành lỗi nhịp,
Cây lẳng phong nguyệt nhắc duyên nông.

 Hộ Pháp

* * *

THI VĂN CỦA ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP

TAM GIÁO

Tam Giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lắm tưởng vọng chia ba.
Minh tâm nay hiểu đường chơn giả,

Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.
Thích Đạo tử như hành bộ khách,
Nền Nho ví tựa khách đò qua.
Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,
Tam Giáo từ xưa vốn một nhà.

BẮC DU CẢM TÁC (1950)

Non nước hồn thiêng đã tỉnh dân,
Xuân Thu xưa nay đổi Thu Xuân.
Nam phong đở vũng xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.
Bác Ái là đề thi tiến hóa,
Nghĩa Nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quân.

ÂU DU (1954)

Lướt gió tung mây đến Pháp triều,
Đo lường vận nước được bao nhiêu.
Tương lai gởi lại tay tha chủng,
Mai một thương cho đám Việt kiều.
Cứu quốc khó trông mong gặp Thuần,
An bang hết sở cậy nhờ Nghiêu.
Cho hay chánh nghĩa chưa cân đúng,
Máu mủ vì thương phải đánh liều.

NGƯỜI TU HÀNH

Chẳng ham danh lợi chẳng mê trần,
Thạch động tu hành thân độ thân.
Biển Bắc mặc dầu cơn sóng bủa,

*Non Nam bao quản đám mây vẩn.
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết,
Đêm ngủ ba canh dưỡng Khí Thần.
Quyết chí công phu thân vận động,
Đường Tiên nẻo Phật mới mong gần.*

CHỮ TIÊN

*Nhơn loại điều linh cũng bởi tiên,
Tiên làm lắm kẻ phải thành điên.
Tiên che tối mắt mờ nhân nghĩa,
Tiên giục chợ đời bán rẻ duyên.
Tiên khiến nhơn sanh xương máu đổ,
Tiên làm vận nước phải chình nghiêng.
Tiên trang với Lễ tiên cao quý,
Tiên khó trao ra ít kẻ hiền.*

* * *

*Vẫn gánh non sông đến tuổi già,
Đơn tâm lành mạnh thế tài ba.
Đòi phen kiên nhẫn diu hôn nước,
Lắm lúc truân chuyên giữ Đạo nhà.
Tích đức cổ truyền trừ giặc loạn,
Nghĩa Nhân pháp bửu đẹp can qua.
Hong Ân đã sẵn làm thao lược,
Ích quốc an dân dụng chữ HÒA.*

* * *

*Sáu tám năm đủ tỉnh mộng hòe,
Kiếp sanh lựa nghiệp chẳng nên nghề.
Mãn vui để mắt dòm vai tướng,
Ngán nổi cầu thân với chú hề.*

Bắt gió nắn hình xem lý thú,
 Mượn hồn làm xác thấy điên ghê.
 Sử xanh mai một còn ghi chép,
 Xin chớ đặt tên Tắc bán chè.

* * *

Đại đồng xã hội hưởng hồng ân,
 Đạo hạnh diu nhau khá đặn lòng.
 Tam giáo hiệp đồng cơ tận độ,
 Kỳ ba trở mặt giống Tiên Rồng.
 Phổ thông Chơn Đạo nơi hà lạc,
 Độ khắp Năm Châu giữ thiện đồng.
 Cao thượng Chí Tôn quyền chủ tọa,
 Đài tiền sùng bái giữ nâu sông.

* * *

Vì Đạo trọn dâng một tấc thành,
 Đặng lo phục vụ cả nhơn sanh.
 Chuyển xây thế sự đang ly loạn,
 Xoay trở thời gian với tánh lành.
 Tạo dựng cơ đồ cho chánh nghĩa,
 Rưới chan hạnh phúc bởi lòng tin.
 Dỡ hay thời cuộc dầu thay đổi,
 Chí nguyện dân Nam hưởng thái bình.

* * *

- 12-9-Ất Hợi (1935). Đức Hộ Pháp tặng bài thi này để tiễn đưa các môn đệ Phạm Môn đi hành đạo.

Buồn chưa đoạt được phép thân thông,
 Dụng thế phân thân hiệp đại đồng.
 Ước tóm địa cầu về một mối,

Mong gồm thiên hạ lại đồng tông.
Đưa gương diệu lý diu Âu chủng,
Cầm kiếng thiêng liêng chiếu Á Đông.
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.

* * *

Ai xuôi nên nổi tổ xa Thầy,
Vì thế chuyển luân phải đổi xây.
Mối Đạo phân chia nơi đất Bắc,
Thương Đời lẽ tẻ tại miền Tây.
Chia đôi Việt Quốc là chia Đạo,
Xẻ nửa Sơn Hà tức xẻ thầy.
Vâng lệnh Chí Tôn đà chỉ dạy,
Chủ quyền chơn đạo một mình Thầy.

* * *

Mấy ai vị quốc đó người ôi,
Chóng mắt mà xem bắt thăm thôi.
Cứu nước không ai ra gánh vác,
Phong quan chưa định đã giành rồi.
Giặc xâm rút cổ không trông thấy,
Trống lệnh ăn cơm bởi lũng nổi.
Chán bấy những phường xu cách mạng,
Dựa thân công tử giữ nổi xôi.

* * *

Thưa nhật thoi đưa cái bóng thiếu,
Anh hùng xuất thế biết bao nhiêu.
Rồng vàng Bắc Hải chờ vươn vượt,
Lân hiện Châu Âu lập quốc triều.
Đánh Hồn đã vào tay trí sĩ,

Hương Tân nay chịu ngọn guôm điều.
 Thái Bình Dương hải chờ mô thấy,
 Các nước xưa binh ấy Thánh điều.

* * *

Phất phổi năm Thu khổ đọa đày,
 Ai dè lại gặp buổi hôm nay.
 Chung trà Hồ địch chứa ngời khát,
 Ly rượu Hồn bang dở tỉnh say.
 Vỗ cánh phi hồng nâng thổ võ,
 Đồi nền tổ quốc để Cao Đài.
 Khải hoàn trở khúc ca ru bạn,
 Ngưng quạt mà xem nước trở tài.

* * *

Cuộc thế trăm năm gẫm rất gằn,
 Cái thân phàm tục chả là thân.
 Yêu nhau mảnh áo còn ưa ghét,
 Lạc nghĩa đơn tâm chịu côi trần.
 Ngọn Khí Hư Vô âm mấy tấc,
 Cảnh Tiên huyền diệu đủ vài phân.
 Thà cam cửa Phật trau thân đọa,
 Trở máy Thiên cơ cải số phân.

* * *

Vàng thiết lộn vào tự tiên tri,
 Tây Ninh chợ ấy hết đường đi.
 Tre dài trái nhánh xài thất úc,
 Cát xương đợi chờ bấy lâu nay.
 Tòng bá ngô đồng đâu có lời,
 Cao già ruột cứng thật quá tay.
 Xây hồ đựng nước hồ cũng bể,

Đóng chuồng nuôi vịt, vịt cũng bay.
Giòng tổ tới đây cây đậu dựa,
Bay nhào vô đậu chạt tàu Cao.

* * *

Cuộc thế vẫn xoay khổ với vui,
Biết sao hết khổ biết sao vui.
Vui không biết Đạo vui rồi khổ,
Khổ để giúp Đời khổ mới vui.
Nếu đặng tâm không thì chẳng khổ,
Còn Đời phiền nào có gì vui.
Thương Đời phải mắc trong vòng khổ,
Hãy rán mà tu để sống vui.

* * *

Hội nghị Âu Châu sắp dọn đường,
Chờ coi gánh hát Thái Bình Dương.
Cả mười sáu nước chung bầu gánh,
Ai lãnh mỗi vai sắp sẵn sàng.
Cờ phát quân hô trống giống ba,
Kép Mỹ, kép Nga chung kép Pháp.
Tướng Tàu, tướng Ấn tướng phiên Nga,
Lão phiên Nga trợ mắt lên.
Cao Ly, Mông Cổ đứng hai bên,
Biển Đông sấm sét ra oai thử.
Hò hét vang lên trời tiếng rền,
Việt Nam khán giả đứng xem coi.
Lớp nọ tướng kia rất mặn mòi,
Diễn xuất lần này là lần chót,
Vui cười không mãn một tiếng thôi.

* * *

Nặng phận Đạo Đồi khó gánh song,
 Thêm phương cứu khổ lại ghi lòng.
 Muốn cầu hòa ái cùng Nam bộ,
 Phải tránh gây thù với Bắc tông.
 Chánh sách bất hòa không hội hiệp,
 Hoàng đồ chi xẻ khó chung đồng.
 Muốn toan xu phụ cho an phận,
 Chôn lý đạo mầu hết phổ thông.

* * *

Một thân lưu xứ quá điều hiu,
 Thấy khổ hơn sanh rán sức chiu.
 Võ lực gây bao tang tóc lại,
 Nhuộm màu hòa giải nghiệt oan tiêu.
 Rủi sanh phải lúc thời ly loạn,
 Mong gặp đặng hôn chúa Thuấn Nghiêu.
 Đã quyết hy sinh vì nghĩa cả,
 Chỉ mong gầy lại phước Thiên triều.

* * *

Ngánh lại cuộc đời chỉ quạnh hiu,
 Cả kêu hơn loại sớm xoay chiều.
 Quay về Chung Sống tang thương dứt,
 Hướng đến Hòa Bình nghiệt chướng tiêu.
 Cố đẩy xa thơ trên đất Thuấn,
 Vững chèo Bát Nhã dưới trời Nghiêu.
 Bắc Nam một gốc ai chia xẻ,
 Chánh thể hòa nhân dựng Thánh triều.

* * *

Rán tu cho kịp Hội Long Hoa,
 Đạo đức không chuyên khổ lắm mà.

Chạy lạc đặng giữa hơi khí độc,
Mê man bất tỉnh trận Kỳ Ba.
Người hiền cứu sống theo phò Chúa,
Kẻ dữ bạo tàn xác quạ tha.
Thân Dậu đến đây rồi sẽ biết,
Đình ninh vẹn giữ mấy lời ta.

* * *

CHỢ LONG HOA

Sơ khai kiến tạo nhớ công Thầy,
Đồ Đệ tuân hành sự nghiệp đây.
Hình tượng tượng trưng toàn thế giới,
Bát môn chuyển đạt khắp Đông Tây.
Quái linh nhưn chúng còn lưu dấu,
Long thể thể gian mãi dựng xây.
Hoa quả mùi hương tặng ngào ngọt,
Thị thiên Thiên Trước vẫn còn đây.

* * *

Khuất mắt không nhìn nước rẽ hai,
Nên cam chịu khổ tự lưu đây.
Biên thù binh cách còn đe dọa,
Quốc nội chủ quyền lắm đổi thay.
Trị loạn nhờ người dị chủng,
An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu muốn ngày vinh hiển,
Cứu nước toàn dân phải trở tài.

* * *

Đáng làm môn đệ mới lưu truyền,
Những kẻ bội sư uổng kiếp duyên.

Đắc thế khua môi đồ phản ác,
 Thúc thời kín miệng mới hay hiền.
 Phướn linh tuế chúng chưa nên pháp,
 Dùng Gậy Xử Ma mới có quyền.
 Áo mào đầy rùng trờ mắt khỉ,
 Cụng đầu Tòa Thánh mới kêu Thiên.

* * *

Điều Trì Kim Mẫu huệ ân ban,
 Hiện rõ nơi đây cõi Niết Bàn.
 Cửu Vị điều hành cơ tiến hóa,
 Bát Hôn nhuần đượm phước sanh quang.
 Lọc lừa Thánh chất Tam Kỳ đó,
 Đưa rước Tiên căn Bát Nhã thàn.
 Cửu nhị Nguyên Nhân còn tại thế,
 Mừng nay Đức Mẹ ngự trần gian.

TẠI ĐẾ THIÊN ĐẾ THÍCH

Thổ võ xiêm quan túc Việt triều,
 Đế Thiên hồn nước vẫn còn nêu.
 Mạnh tâm Hồng Lạc đề Thiên sứ,
 Giọt máu Nam Phong định quốc thiêu.
 Để mắt trông dò xem thế cuộc,
 Ngắm cây ngó cảnh vẫn điều hui.
 Ví đem gang tấc nâng hồn nước,
 Xiêm Rạp là nơi đến điếu kiêu.

* * *

THẦN ĐỒNG VẤN NGUYỆT

(Không rõ tác giả)

Đức Hộ Pháp ngâm nhân một đêm trăng tỏ và

đêm ấy Ngài về châu Chí Tôn.

Thu thiên da thanh quang vân tĩnh,

Chốn lữ đình thức tỉnh canh khuya.

Tai nghe văng vẳng bốn bề,

Gương nga văng vặc dựa kê quế lan.

Thấy Trăng thêm động lòng vàng,

Ngâm câu vấn Nguyệt cho đang mấy lời.

Hỏi di Nguyệt mấy lời sau trước,

Duyên có sau mà được thành thời?

Nguyệt rằng: Vật đổi sao dời,

Thân này Trời để cho người soi chung.

Làm cho mỗi một anh hùng,

Ngàn Thu sương tuyết một lòng thanh quang.

Hỏi di Nguyệt có đàng lên tới,

Chốn thiềm cung phỏng mấy mươi xa?

Nguyệt rằng: Ta lại biết ta,

Có cây đơn quế ấy là nhà em.

Anh hùng thử đến mà xem,

Kìa gương ngọc tỏ nọ rèm thủy tinh.

Hỏi di Nguyệt có tình chằng tá?

Chữ Xuân Thu phỏng đã nhường bao?

Nguyệt rằng: Yếu liễu thơ đào,

Càng lên càng tỏ, càng cao càng tròn.

Gương nga văng vặc chẳng mòn,

Bao nhiêu tinh dầu là con cái nhà.

Nguyệt lại hỏi đến người quân tử,

Buổi vân lô ai giữ kinh luân?

Ta rằng: Có Đấng Thánh Quân,

Ra tay đẹp loạn nên thân trị bình.

*Nguyệt hỏi ta ngẩn ngơ ngớ ngẩn,
Ta hỏi Nguyệt thơ thần thần thơ.
Liễu qua trước gió phất phơ,
Hương đưa bát ngát phòng thơ ngọt ngào.*

* * *

- ▶ **10-4- Kỷ Hợi, lúc 22g45 (1959).** Đức Ngài giáng cơ.

*Ba năm xa cách đã chờ may,
Vạn sự do Thiên khéo sắp bài.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy sức anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thắm,
Nhưng đắng mảy râu chẳng mảy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

- ▶ **13-4-Kỷ Hợi (1959).** Đức Hộ Pháp giáng cơ hàng năm ngày 15-8 và ngày 10-4). Bài thi này được thài cúng trong Lễ Hội Yến:

*Trót đã bao năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

- ▶ **Đàn cơ đêm 15-10- Giáp Thìn (1964).** Tại Hiệp

Thiên Đài, lúc 23 g. Phò Loan: Hiến Pháp & Thượng Sanh.

Hộ quyền Cực Lạc định tà chơn,
Pháp ấn nêu cao sáng Đạo huần.
Phạm tử Di Đà ra phép mật,
Công môn Kim Khuyết định Thân ngươn.
Tắc quyền di lập xong đàn tịnh,
Giáng thế khai cơ độ vĩ nhơn.
Mừng sắp nên hình cho vạn chủng,
Đàn cao vui hưởng phép thường chơn.
(Đạo đức vương tròn trọng nghĩa nhơn.)

* * *

► *Đàn đêm 6-2- Ất Tỵ (8-3-1965). Tại Giáo Tông Đường lúc 20 g30p.*

Quyền uy nhờ bởi giữ chơn truyền,
Chưởng đức dụng Hiến mộ Thánh Tiên.
Quản quán chúng sanh tu cội phúc,
Hiệp hào nhân sĩ hưởng tiền duyên.
Thiên môn mở rộng Nguyên Nhân đến,
Đài nội tuyển thăng Thánh đức lên.
Thừa thế chuyển nguy an Thánh Địa,
Mạng Trời đâu để quý hành quyền.

► *15-8- Quý Dậu (1933). Trích bài diễn văn Đức Hộ Pháp.*

Kiếp sống con người xem nên vắng vỏi,
Sống trăm năm ước đặng bấy nhiêu người.
Phước trọn kiếp độ chừng xem mấy kẻ,
Khổ thì nhiều, vui vốn ít.

Sống càng lâu khổ chất càng đầy,
 Khổ nội thân tứ khổ không sai.
 Cầu bất tử là cầu đày thân khỏi tội.

.....
 Thẳng nổi quyền vật dục,
 Xứng đáng mặt khách trần.
 Gánh đau thương tay đỡ tay nâng,
 Khôi thiện ác sửa cân Tạo Hóa.
 Giữa khổ hải đưa thuyền Bát Nhã,
 Giúp tinh thần giải quả trừ căn.
 Sấn tay trau đẹp vẻ Đạo hằng,
 Lượm giâm bột nẻo trần gai góc.
 Đem cười để vào nơi cảnh khóc,
 Lấy lòng lành trừ nọc đau thương.
 Chốn làm than rảy nước lành dương,
 Dứt trái chủ trao gươm thần huệ.
 Chịu khổ thế tìm phương giác thế,
 Lấy nhọc đời làm kế diu đời.
 Biến lợi danh ra cuộc trò chơi,
 Làm phú quý thành môi hại thế.
 Sửa Bác Ái ra nên câu kệ,
 Chế Từ Bi như thể bài kinh.
 Noi vận hành quảng đại Chí Linh,
 Góp nhen loại vào tình cốt nhục.
 Kẻ sâu thăm cho vui hạnh phúc,
 Người vô duyên hưởng chút ân hồng.
 Trọng mạng sanh gây phép đại đồng,
 Kính vật loại đặng mong cứu thế.

.....

Hễ cơ đời càng khó,
Quyền vật dục lại càng nhiều.
Phận làm người đã khó biết bao nhiêu,
Giữa võ trụ phải chịu theo thời thế.
Nợ cơm áo sanh lời ra tẻ,
Đạo nhơn luân thêm thế dục hư.
Mảnh thi phàm đã để chi từ,
Trong cuộc thế thân như bèo bọt.
Dở thì chịu ăn thừa uống mót,
Phải toan lo sống sót cùng đời.
Một mảnh tâm chia để mấy nơi,
Đâu dư rảnh hỏi Trời căn sống.
Luật Tạo Hóa rõ chi khinh trọng,
Nhặng gỏi thân theo bóng tang thương.
Cùng khổ xem sống chết ra thường,
Sống nhờ thế chết nương tay thế.
Giải ách cây kim tiền làm kế,
Thích tình xem khanh tể là mưu.
Bước công danh quen lẽ nghịch thù.
Bả quyền lộc nhuộm màu cừu hận,
Vòng cương tỏa ra vào lẫn bản.
Lấy oan gia làm phấn dôi mình,
Tên tuổi đây nhục nhục vinh vinh.
Nào còn nhớ tâm linh bốn thiện

HẠC VÀ GÀ

Một bữa nợ trời vừa rụng sáng,
Ánh Nhựt hồng chói rạng phương Đông.
Anh gà vừa nhảy xuống lồng,
Trương mình đập cánh vang đông oai hùng.

Gà tự nhủ vô cùng sung sướng,
 Lợi danh tình ta hưởng quanh năm.
 Mặc cho thế cuộc thăng trầm,
 Ta vui con vợ ta tâm mỗi ngon.

Cùng thuở ấy có con bạch hạc,
 Thấy sự đời chua chát đau thương.
 Chúng sanh mê mết mộng trường,
 Sắc tài danh lợi vấn vương buộc mình.

Nghĩ chán kiếp phù sinh giả dối,
 Hạc vội vàng tìm kế thoát thân.
 Núi rừng thủ phận thanh bần,
 Tịnh thanh một cõi phong trần mặc ai.

Nay nhằm lúc Xuân lai Đông mãn,
 Bình minh vẽ ánh sáng đẹp tươi.
 Hạc liền vỗ cánh tung trời,
 Năm châu bốn biển đồng thời xem qua.

Bỗng chợt thấy anh gà bạn cũ,
 Đắm chìm trong lạc thú xa hoa.
 Vui theo nẻo vay đường tà,
 Vợ con khám ngục cửa nhà xiềng gông.

Hạc thấy thế động lòng trắc ẩn,
 Muốn tìm phương dẫn dắt bạn gà.
 Nhánh cây đáp xuống là đà,
 Vội vàng chào hỏi gọi là bạn thân.

Gà thấy hạc chẳng cần thủ lễ,
 Giả lơ là đường thế khinh khi.
 Bồi gà là đứa vô suy,

Tưởng đâu mình bảnh nên thì tự cao.

Giọng kiêu hãnh hỏi sao anh hạc,

Bấy lâu nay trôi giạt nơi nào.

Gia đình sự nghiệp ra sao,

Trông anh có vẻ khổ lao nghèo nàn.

Hạc thông thả dịu dàng đáp lại,

Này anh gà anh hãy nghe đây.

Thời gian tôi cách chốn này,

Tìm nơi thanh vắng am mây tu trì.

Nay tôi đã thoát ly sự thế,

Khấp năm châu bốn bể là nhà.

Mỗi ngày một bữa ngộ qua,

Không lương không bổng cũng là an thân.

Gà nghe nói chẳng cần suy nghĩ,

Mĩm môi cười ngỏ ý chê bai.

Đời anh hạc chẳng bằng ai,

Thua thảng thất nghiệp tương lai mịt mù.

Anh coi tôi võng dù ngang dọc,

Sớm tới chiều chẳng nhọc công lao.

Tôi nay tột bực sang giàu,

Nhà cao cửa rộng ra vào thảnh thơi.

Còn anh lại tìm nơi vắng vẻ,

Chôn cuộc đời son trẻ tài hoa.

Vui chi kiếp sống không nhà,

Không lương không bổng thật là nguy vong.

Tôi tội hưởng phúc hồng dào dạt,

Lúa đầy kho tiền bạc đầy rường,
 Đạo chơi gác tía lầu hương,
 Vinh sang phú quý gia đường ấm no.

Còn anh mãi bo bo chác khỗ,
 Giậm cuộc đời vào chỗ quanh hiu.
 Chỉ nghe vượn hú chim kêu,
 Buồn teo vắng vẻ sớm chiều thân côi.

Gà mặc sức khua môi múa mỏ,
 Tôi như vậy mấy có ai hơn.
 Áo quần hàng lụa bóng dờn,
 Năm thê bảy thiếp tình nhờn cũng nhiều.

Thê cùng thiếp sớm chiều hầu hạ,
 Phán một lời kẻ dạ người thưa.
 Rượu ngon sắc tốt say sưa,
 Con ngoan vợ đẹp sớm trưa vui vầy.

Anh là kẻ bất tài vô dụng,
 Tôi là người anh dũng tài ba.
 Anh thời bộ dạng xấu xa,
 Tôi thì như một đóa hoa ven mừi.

Nghe vừa dứt mĩm cười hạc đáp,
 Cái sự đời cao thấp tự nhiên.
 Tôi nay bạc phước vô duyên,
 Không nhà không cửa gạo tiền cũng không.

Anh được hưởng phúc hồng sang cả,
 Anh là người vương giả công hầu.
 Cửa đời anh quyết tóm râu,
 Con ngoan vợ đẹp nhà lầu xe hơi.

Còn tôi mãi đội trời đạp đất,
Một chữ bần nhứt vật cũng không.
Đói thời rau trái đỡ lòng,
Khát thì nước suối cội tòng dựa nương.

Chốn tịch mịch lòng thường khỏe dạ,
Khác hơn là những kẻ mang gông.
Lợi danh ví thể chim lồng,
Sắc tài như cá giữa vòng mắc câu.

Cá mắc câu biết đâu mà gỡ,
Chim vào lồng biết thuở nào ra.
Nay anh phú quý vinh hoa,
Lợi danh trói buộc khó mà thoát thân.

Khuyên anh sớm lánh lần hậu hoạn,
Tránh những điều tai nạn về sau.
Dầu anh quyền lực thế nào,
Cũng không tránh khỏi đường vào Diêm Vương.

Khi anh được người thương kẻ mến,
Thì anh nên nhớ đến thớt dao.
Nhớ khi dao khứa máu trào,
Nhớ khi bầm xắt nấu xào hầm kho.

Khi anh được nhà to cửa rộng,
Thì phòng khi kiếp sống bể dâu.
Trăm năm rồi có gì đâu,
Chỉ hai tay trắng về châu Diêm Vương.

Khi anh được tiền rương bạc vựa,
Thì phòng khi tấm lửa xé phai.
Khi anh sắc sỡ đẹp trai,

Thì anh nên nhớ những ngày rên la.

Khi gia đạo hiệp hòa hạnh phúc,

Thì anh nên ngừa lúc quạnh hiu.

Khi nào con vợ mến yêu,

Thì anh phòng lúc gặp điều bội ân.

Khi anh được phi thân mạnh bạo,

Thì anh nên ngừa chảo nước sôi.

Khi nào anh được cao ngời,

Thì anh nên nhớ những hồi xương tan.

Khi anh được giàu sang vinh hiển,

Thì phòng khi nạn biến tai to.

Khi nào lúa đứng đầy kho,

Thì anh phòng lúc lửa lò đốt thiêu.

Khi anh được tưng tiu quý trọng,

Thì phòng khi thất vọng khổ nguy.

Khi nào anh được kiên vì,

Thì anh nên nhớ những khi tan hình.

Tôi từ lúc tách mình thoát tục,

Không ra tay tiếp xúc với đời.

Vì đời vốn thiệt trò chơi,

Hết khi răng trắng tới hồi mang râu.

Tôi không thích ngựa trâu ruộng đất,

Chán sắc tài vật chất lợi danh.

Là vì biết chữ bại thành,

Say mê chung đỉnh tử sanh quay cuồng.

Đời giả tạm như luồng chớp nhóang,

Mọi sự đều ảo mộng vô thường,
Sao bằng chánh đạo dựa nương,
Rảo chân thẳng bước con đường siêu nhân,
Tuy phải chịu đau trần mưa nắng.
Mà tinh thần trong trắng thanh cao,
Tôi không nhiễm bợn trần lao.
Thanh suy vinh nhục nghèo giàu khỏi lo,
Còn anh được lúa kho phía trước.
Thì cũng đành chảo nước phía sau,
Rồi đây có lẽ lâu mau.
Nước sôi chẳng vị thốt dao không từ,
Vui chi cảnh một cười muời khóc.
Vui để rồi tang tóc đau thương,
Vui mà chịu luật vô thường.
Có ngày rồi sẽ sụp mường té hãm,
Kìa những kẻ sơn lâm ẩn trú.
Một chữ nhân vui thú thanh cao,
Khi thì rảo bước Động Đào.
Khi thì tịnh luyện nhập vào cảnh Tiên,
Một kiếp sống vô duyên vô vị.
Tuy nghèo mà tâm trí nhân du,
Sớm chiều hai buổi công phu.
Lánh xa cuộc sống vông dù đua bơi,
Nghe hạc tỏ bày lời chân lý.
Gà thấy mình ích kỷ tối tăm,
Vừa hối hận vừa hổ thâm.
Từ lâu gà đã nghĩ lắm tưởng sai,

Bèn cất tiếng thưa ngay anh hạc.
Tôi vô tình đi lạc không hay,
Mùi đời tôi đã mê say.
Xa hoa trụy lạc sắc tài lợi danh,
Nay tôi muốn theo anh về núi.
Nhưng ngặt vì tội lỗi lỡ vương,
Vợ con nhà cửa ruộng vườn.
Làm sao dứt bỏ tâm đường thoát thân,
Phương pháp chi giải lằn oan nghiệt.
Nhờ ơn anh trực tiếp chỉ dùm,
Làm sao mọc cánh đại hùng.
Bay ra khỏi chốn gông cùm trời trắng,
Gà tự nguyện ăn năn sám hối.
Hạc sẵn sàng chỉ lối huyền vi,
Chỉ rành chữ hiệp và ly.
Chỉ rành tất cả cái chi vô thường,
Và chỉ rõ tình thương rộng hẹp.
Thương thế nào tốt đẹp cao xa,
Tình thương ai cũng gọi là.
Rộng suy một chút thì ra đại đồng,
Lời Phật dạy mệnh mạng bể khổ.
Ai là người tỉnh ngộ quay về,
Tức thì bờ giác cận kề.
Tức nhiên nghiệp chướng lấm mê chẳng còn,
Nay anh quyết vào non dưỡng tánh.
Muốn nhẹ mình cất cánh bay cao,
Tôi nguyện dẫn dắt cho nhau.

Dìu anh ra khỏi bốn rào thế gian,
 Vùng Đông rạng ánh vàng chói rực.
 Lời pháp lành đánh thức chơn tâm,
 Bấy lâu gà đã lạc lẫm.
Nay đà thức tỉnh thâm tâm nhẹ nhàng,
 Quơ gương huệ trái oan dứt tuyệt.
 Đốc một lòng gà quyết vào non,
 Đoạn lia sự nghiệp vợ con.
Theo cùng anh hạc núi non ẩn mình,
 Từ độ ấy bóng hình biệt dạng.
 Hạc với gà đôi bạn đồng tâm,
 Cùng nhau nướng bóng sơn lâm.
Sớm chiều dưỡng tánh tu tâm tháng ngày,
 Gà cùng hạc vui say mùi Đạo.
 Chẳng bao lâu hườn đáo bốn nguyên,
 Thần thông tự toại diệu huyền.
Toàn năng toàn giác Phật Tiên đắc thành.

PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP – 3

Tác phẩm bằng văn vần của Đức Hộ Pháp:

- **Thiên Thai Kiến Diện:** gồm 77 bài thi Đường luật thất ngôn bát cú.
 - **Phương Tu Đại Đạo:** gồm 2 tập, dạy về phần Nhơn Đạo, bốn phận làm con, làm cha mẹ, làm vợ chồng, làm anh em.....
 - Ngoài ra Đức Ngài còn để lại một số bài thi làm trong nhiều dịp khác nhau. Các bài thi nầy trước kia một số đã được đăng trên các Tập san Đạo, các sách *Đạo hoặc* được truyền tụng qua ký ức của chư Đồng Đạo. *Chúng tôi góp nhặt lại các bài thi nầy* vì qua đó đã biểu lộ tâm tư cũng như ý chí của Đức Ngài và đây cũng là phần rất quan trọng để người sau muốn học hỏi, nghiên cứu về cuộc đời Đức Ngài.
- ▶ *Ngày mùng 10 tháng 6 năm Ất Sửu (30-07-1925), trong khi xây bàn có vị Đoàn Ngọc Quế (tên giả của Bà Thất Nương Diêu Trì Cung) giảng cho bài thi sau:*

THI

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào Ngọc Các,
Nào dè phải nợ xuống Tuyên Đài.
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.*

*Đôn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*

✍ Ký tên: Đoàn Ngọc Quế.

Bài họa của Ngài Phạm Công Tắc như sau:

*Ngẩn bút hòa thi tủ phận ai,
Trời xanh vội lấp nữ anh tài.
Tình thâm một gánh còn dương thế,
Oan nặng ngàn Thu xuống dạ đài.
Để thăm xuân đường như ác xế,
Gieo thương lữ khách lóng tin mai.
Hiềm gì chưa rõ đầu đuôi thế,
Ngẩn bút hòa thi tủ phận ai.*

✍ Phạm Công Tắc.

Trong mùa pháp nạn do ông Nguyễn Phát Trước gây nên, vào năm 1928, Đức Cao Thượng Phẩm thì về Thảo Xá Hiền Cung, còn Đức Hộ Pháp đi xuống Thủ Đức. Trong dịp này Đức Ngài còn lưu lại bài thi như sau:

Bài thi cảm tác của Đức Hộ Pháp khi đi Thủ Đức lánh nạn:

*Thẳng khổ người tu vẫn để lòng,
Vì thua, Thủ Đức phải đành dòng.
Buồn chưa đứng đặng trên đầu rắn,
Vui đã phân minh chí khí rồng.
Nào kể vịt gà chê tiếng phụng,
Chỉ phiền hồng học ghét đuôi công.
Mở kho giúp đói đây trên miệng,
Ta quảy Hồng Ân rải giáp vòng.*


✍ Phạm Hộ Pháp.

Ai điều ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương qui vị năm

1927: (Trích Thánh Giáo Minh Thiện Đoàn, của HT Nguyễn Văn Hồng)

AI ĐIỀU BẢO ĐẠO

*Cõi hạc anh đà tách dặm tây,
 Từ nhau oằn oại gánh tình này.
 Muôn lần sóng thắm nơi trần tục,
 Ngàn dặm bước nhàn tách gió mây.
 Cõi thọ anh nương theo huệ bóng,
 Thân phàm em trẻ chịu chia bầy.
 Vui buồn sốt thắm ơn xưa tạc,
 Càng nhớ càng sâu khó giải khuây.*


 Phạm Hộ Pháp.

- (Trích từ Tiểu Sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhật).

Đức Thượng Phẩm đăng tiên vào ngày mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (1929), Đức Hộ Pháp đề Thi điệu Đức Cao Thượng Phẩm như sau:

THI


*Thượng Phẩm ôi! Hỡi anh ôi!
 Chưa xong trách nhiệm đã về Trời.
 Bốn năm công quả vun nền Đạo,
 Máy đoan chông gai chịu nước Đời.
 Ngọn bút Thần cơ, Trời nở đoan,
 Nắm xương Thánh chất lấp chôn vùi.
 Mực hòa huyết lệ đề câu điệu,
 Thượng Phẩm ôi! Hỡi anh ôi!*

 Phạm Hộ Pháp.

Ngày 12-9-Ất Hợi (1935), Đức Hộ Pháp tặng cho các

môn đệ Phạm Môn (được phong Lễ Sanh Giáo Thiện) đi hành Đạo địa phương, bài thi sau đây:

*Buồn chưa đạt được phép thân thông,
Dụng thế phân thân hiệp đại đồng.
Uớc tóm địa cầu làm một cửa,
Mong gom Thiên Hạ lại đồng tông.
Đưa gương diệu lý diu Âu chủng,
Cầm kiếng thiêng liêng chiếu Ấ Đông.
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.*

 Phạm Hộ Pháp.

- (Trích từ Phạm Môn Minh Thiện, Phước Thiện, Thanh Minh soạn).

Tiệc trà khi Đức Hộ Pháp ở Madagascar về (1946), Đức Cao Thượng Phẩm có giảng cho bài thi:


*Phát phối năm Thu khổ đạo đầy,
Ai ngờ lại gặp buổi hôm nay!
Chung trà Hồ Địch chưa ngơi khát,
Ly rượu Hồn Ban đỡ tỉnh say.
Võ cánh Phi Hùng nâng thổ võ,
Đòi quyền Tổ quốc để Cao-Đài,
Khải hoàn trở khúc ca ru bạn,
Ngừng quạt chờ xem nước trở tài.*

 Đức Cao Thượng Phẩm.

HỌA-VẬN

*Chuộc tội nhờn sanh phải chịu đầy,
Xem như Thánh Chúa với Ta nay.
Cũng gương cứu chúng khuyên đời tỉnh,*

Lấy đức diu dân khỏi đọa say.
 Thọ mạng Ngọc Hư xoay Vũ Trụ,
 Cầm quyền thế giới dựng Cao Đài.
 Khải ca lập lại đời Nghiêu Thuấn,
 Vạn loại đồng tông, đức thẳng tài.

 Phạm Hộ Pháp.

▪ (Trích từ Thông Tin số 5, 5-1970)

Đức Thượng Sanh đến thăm Đức Hộ Pháp bị đày lưu hơn 5 năm, mới về Tòa Thánh ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (30-08-1946):

Đức Thượng Sanh đến thăm,

CẢM TÁC:


Nhành lá rừng tòng đã điểm tươi,
 Còn non, còn nước lại còn người.
 Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,
 Gặp bạn nầy khi khóc lộn cười.
 Nguồn Đạo xưa trông đôi cảnh nghịch,
 Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.
 Trời Nam thử điểm trang tâm sử,
 Đố lệ cùng nhau gượng để lời.

 Cao Thượng Sanh.

HỌA NGUYÊN VẬN

Sắc son nhuộm tánh đượm màu tươi,
 Hay dõ khen chê để miệng người.
 Đày đọa xét thân không hổ thẹn,
 Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.
 Vó Kỳ từng trải đường nguy hiểm,
 Cánh Hộc quen chịu gió ngược xuôi.

*Uớc trả mây may ơn xã tắc,
Nợ muôn đền một kẻ chi lời.*

 *Phạm Hộ Pháp.*

Họa vận bài thi của BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG mừng Ngài khi lưu đày trở về Tòa Thánh.

HỌA VẬN

*Chông gai đường Đạo mắng dò lần,
Từ bước ta bà trở cố lân.
Biển Thái vừa im hơi súng nổ,
Gành Nam kể lóng tiếng chuông ngân.
Buồm thuyền tế độ xao mơ mộng,
Gió hạc chiêu Tiên giục định thần.
Cam lộ kia ai dành để sẵn,
Cầm dương phỉ sạch nét phù vân.*

 *Phạm Hộ Pháp.*

Bài thi khi Đức Hộ Pháp Bắc du có tặng cho đồng bào Bắc Việt:

BẮC DU CẢM TÁC

*Non nước hôn thiêng đã tỉnh dân,
Xuân Thu xưa, nay đổi Thu Xuân.
Nam Phong đỡ vững xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.
Bác Ái là đề thi tiến hóa,
Nghĩa Nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quân.*

 *Phạm Hộ Pháp.*

▪ (Trích từ Đặc san Thông Tin số 5, 05/1970);

Ngày mừng 3 tháng Giêng năm Bính Thân (1956).

TÂN NIÊN KHAI BÚT

Vẫn gánh non sông đến tuổi già,
Đòn tâm làm mạnh thể tài ba.
Đòi phen kiên nhẫn diu hôn nước,
Lắm lúc truân chuyên giữ Đạo nhà.
Tánh đức cổ truyền trừ giặc loạn,
Nghĩa nhân pháp bửu dẹp can qua.
Hong ân đã sẵn làm thao lược,
Ích quốc an dân dụng chữ hòa.

✍ Phạm Hộ Pháp.

▪ (Trích Thông Tin số 8, 07/1970)

NGƯỜI TU HÀNH

Chẳng ham danh lợi, chẳng mê trần,
Thạch động thanh nhàn, thân độ thân.
Biển Bắc mặc dầu cơn sóng bủa,
Non Nam chi quản đám mây vần.
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết,
Đêm ngủ ba canh dưỡng Khí Thần.
Quyết đoán công phu thân vận động,
Đường Tiên, cửa Phật mới mong gần.

✍ Phạm Hộ Pháp.

▪ (Trích Thông Tin số 13, 09/1970).

Nhân lễ Vía Đức Quyền Giáo Tông 13-10-năm
Giáp Ngọ (1954):

THI

Nguyện vọng như Anh đã thỏa rồi,
Cố tâm kế chí có thắng tôi.

Bầu linh gậy sắt ông an thế,
Chày giáng Xử Ma tổ giúp đời.
Vững tiến xa thơ già gắng đẩy,
Xuôi chèo Bác Nhã trẻ đua bơi.
Khuôn hồng trước thấy trời quang đãng,
Kế nghiệp mai sau vẫn có người.

 Phạm Hộ Pháp.

▪ (Trích Thông Tin số 87, 11/1973).

Đức Hộ Pháp đề thi gửi Ngài Cao Tiếp Đạo:

Chúng ta từ thử bạn đồng tâm,
Dìu bước nhơn sanh khỏi lạc lầm.
Gương huệ sáng soi đường Thánh Chúa,
Từ bi mở rộng cửa Thiên lâm.
Hồn nho tỉnh mộng lìa phường tục,
Phép Đạo giác mê sửa nét phàm.
Chấp phườn Tiêu Diêu toan cứu khổ,
Chúng ta từ thử bạn đồng tâm.

 Phạm Hộ Pháp.

HỌA NGUYỄN VẬN

Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm,
Cùng chung đau khổ há đâu lầm.
Thuyền từ đã trải cơn phong võ,
Đuốc huệ từng soi bạn hải lâm.
Lừa lọc sẵn nâng gương Thánh Đức,
Nhộn nhàng chờ dứt tấn tuồng phàm.
Biển trần dìu bước từng nguơn hội,
Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm.

 Cao Tiếp Đạo.

▪ (Trích Thông Tin số 97, 5/1974);

Năm bài thi sau trích từ Thông Tin số 107, Kỷ niệm sinh nhật Đức Hộ Pháp mừng 5 tháng 5 Giáp Dần. (1974).

ĐỨC HỘ PHÁP NHẮN BẠN QUYỀN GIÁO TÔNG.

Hồ lô ai để ở nơi đâu,
Ái quốc Việt Nam nhét bể bầu.
Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,
Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.
Nhân tài nảy nở tuy trăm bụng,
Dân trí biến sanh bởi một đầu.
Vị nhường mắt Tiên xem rõ trận,
Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.

 Phạm Hộ Pháp.

THẦN LÝ NGƯNG DƯƠNG DU NAM


Bầu linh gậy sắt quảy du Nam,
Nương bóng Từ Bi đến cõi phàm.
Độ thế so đồng cân Nhựt Nguyệt,
Phục sinh đổ trọn giỏ Hoa-Lam.
Non Tiên lối cũ thân dầu toại,
Bợn tục đường xưa bước đã nhàm.
Bảy bạn ai còn nơi cõi thế,
Đông du xin nhắc vụ Ông Lam.

 Phạm Hộ Pháp.

ÂU DU CẢM TÁC


Cõi gió tuôn mây đến Pháp triều,
Đo lường vận nước được bao nhiêu.
Tương lai gởi phận tay tha chúng,
Mai một thương thân nhóm Việt kiều.

Cứu quốc khó trông mong gặp Thuần,
An dân hết sở cậy nhờ Nghiêu.
Cho hay chính nghĩa chưa cân đúng,
Máu mủ vì thương phải đánh liều.

 Phạm Hộ Pháp.

Bà Bát Nương hỏi Đúc Hộ Pháp:

Dám hỏi Đại huynh rõ máy Trời,
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.
Năm sông đua chảy, năm sông cạn,
Bảy núi nổ tan, bảy núi dời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,
Tai Trời ngạt khí có hay thôi.
Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,
Đất dậy đường bao đổi xác Trời.

 Bát Nương Diêu Trì Cung.

TRẢ LỜI

(Họa Vận)


Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,
Đông Mậu năm hồ hỏa khắp nơi.
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,
Thất sơn dấy động, thất sơn dời.
Thế tiêu xuân kỷ Long Hoa trở,
Thưởng phạt đến cùng Thánh đức thôi.
Long Mã ban vương tiêu trận kỵ,
Cù phi hải sụp Lý thay Trời.

 Phạm Hộ Pháp.

CHỮ TIỀN

Nhơn loại điều linh cũng bởi tiền,


Tiền làm lắm kẻ phải thành điên.
Tiền che tối mắt mờ nhân nghĩa,
Tiền giục chợ đời bán rẻ duyên.
Tiền khiến như sanh xương máu đổ.
Tiền làm vận nước phải chình nghiêng.
Tiền tranh với Lễ, tiền cao quý,
Tiền khó trao ra, ít kẻ hiền.

 Phạm Hộ Pháp.

▪ (Trích Cao Đài Từ Điển, nơi chữ Hộ Pháp).

ĐỨC HỘ PHÁP KHUYẾN TU


Ráng tu cho kịp Hội Long Hoa,
Đạo đức không chuyên khổ lắm à.
Chạy lạt đặng giữa lần khí độc,
Mê man bất tỉnh trận kỳ ba.
Người hiền cứu sống theo phò chúa,
Kẻ dữ bạo tàn xác quạ tha.
Thân Dậu đến đây rồi sẽ biết,
Đình ninh vẹn giữ mấy lời Ta.

 Phạm Hộ Pháp.

Đức Hộ Pháp lúc đi lưu vong Nam Vang (Miên-
quốc).

Khuất mắt không nhìn nước xẻ hai,
Nên cam chịu khổ tự lưu đày.
Biên thù binh cách còn đe dọa,
Quốc nội chủ quyền lắm đổi thay.
Trị loạn chỉ nhờ người dị chủng,
An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu có ngày vinh hiển,

Cứu quốc, toàn dân phải trở tài.

 *Phạm Hộ Pháp.*

* * *

*Nặng phận Đạo Đời khá gánh xong,
Thêm phương cứu khổ phải ghi lòng.
Muốn cầu hòa ái cùng Nam bộ,
Phải tránh gây thù với Bắc Tông
Chánh sách bất hòa không hội hiệp,
Hoàng đồ chia rẽ khó chung đồng.
Nếu toan xu phụ cho an phận,
Chơn lý Đạo mầu hết phổ thông.*

 *Phạm Hộ Pháp.*

* * *


*Vì Đạo trọn dâng một tấc thành,
Đặng lo phục vụ cả nhơn sanh.
Chuyển xây thế sự đường hung bạo,
Day trở thời gian với tánh lành.
Tạo dựng cơ đồ cho chánh nghĩa,
Rưới chan hạnh phúc bởi lòng tin.
Dĩ hay thời cuộc dầu thay đổi,
Chí nguyện Việt Nam hưởng thái bình.*

 *Phạm Hộ Pháp.*


* * *

*Ai xuôi nên tớ phải xa thầy,
Vì thế chuyển luân phải đổi xây.
Nỗi Đạo phân chia nơi đất Bắc,
Thương đời lẻ tẻ tại miền Tây.
Chia đôi Việt quốc là chia Đạo,*

Xẻ nửa san hà tức xẻ thầy.
 Mạng lệnh Chí Tôn đà chỉ dạy,
 Chủ quyền chơn Đạo một mình Thầy.


 Phạm Hộ Pháp.

Đáng làm môn đệ mới lưu truyền,
 Những kẻ bội sư uổng kiếp duyên.
 Đắc thế khua môi đồ phản ác,
 Thất thời kín miệng mới hy hiền.
 Phướn linh tế chúng chưa nên pháp,
 Dùng gậy Xử Ma mới có quyền.
 Áo mào đây rùng trờ mặt khí,
 Cụng đầu tà chánh mới kêu Thiên.

 Phạm Hộ Pháp.

Bài thi tả Đại Lộ Chánh Môn Tòa Thánh.

Đại đồng thiên hạ đó đi đây,
 Tiên mỗi giao thông mở lộ này.
 Trước mặt Cao Đài xuyên đất Việt,
 Sau lưng tháp ngọc tận trời Tây.
 Ngang bằng mặt rộng hai bên rãnh,
 Lưng thẳng thân to một lấy ngay,
 Trên lộ dưới thuyền du khách ngoạn,
 Đường về tâm Đạo động Thiên Thai.

 Phạm Hộ Pháp.

- (Trích Châu Thành Thánh Địa của soạn giả Thanh Minh)

VỊNH TRÁI THƠM.

Trời sanh hoa quả rất chông gai,
 Kêu gọi danh thơm tiếng để hoài.
 Nghịch tiết sái mùa không trở mặt,

Thuận thời sương giáng sẽ ra tài.
Trừng trăm con mắt không kiên chúng,
Mọc một cái đầu chẳng sợ ai.
Gặp lúc nghinh ngang ra giữa chợ,
Chờ khi có việc sẽ lên đài.

Mấy ai vị quốc đó người ôi,
Chống mắt mà xem bắt thắm thôi.
Cứu nước không ai ra gánh vác,
Phong quan chưa định đã giành rồi.
Giặc xâm rút cổ không trông thấy,
Trống lệnh ăn cơm bới lũng nổi.
Chán bấy những phường xu cách mạng,
Dự thân công tử giữ nổi xôi.

Thưa nhật thoi đưa cái bóng triều,
Anh hùng xuất thế biết bao nhiêu.
Rồng vùng Bắc Hải chờ vươn vuốt,
Lân hiện Châu U lập quốc triều.
Đánh hớn đã vào tay trí sĩ,
Hươu Tần nay chịu ngọn gươm điều.
Thái Bình Dương Hải chừ mô thấy,
Các nước xưa binh ấy Thánh điều.

Đại Đồng xã hội hưởng hồng ân,
Đạo hạnh diu nhau khá đặn lòng.
Tam Giáo hiệp đồng cơ Tận độ,
Kỳ Ba trở mặt giống Tiên Rồng.
Phổ thông chơn Đạo noi Hồng Lạc,
Độ khắp Năm Châu giữ thiện đồng.
Cao thượng Chí Tôn quyền chủ tọa,

Đài tiền sùng bái giữ nâu sòng.

*Cuộc thế trăm năm gẫm rất gần,
Cái thân phàm tục chả là thân.
Yêu nhau mãnh áo còn ưa ghét,
Lạc nghĩa đơn tâm chịu côi trần.
Ngọn Khí Hư Vô âm mấy tấc,
Cảnh Tiên huyền diệu đủ vài phân.
Thà cam củ a Phật trao thân đọa,
Trối máy Thiên thơ cải số phần.*

*Tam Giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lắm tưởng vọng chia ba.
Minh tâm nay hiểu đường chơn giá,
Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.
Thích Đạo tử như hành bộ khách,
Nên Nho ví tựa chiếc đò qua.
Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,
Tam Giáo từ xưa vốn một nhà.*

ĐẠO ĐỜI

*Đời lắm sự nảo nùng đau khổ,
Đạo khuyên Đời tìm chỗ an vui.
Đời còn lắm chuyện ngược xuôi,
Đạo Trời biết được nếm mùi tịnh thanh.*

*Đời vật chất nảy sanh khói lửa,
Đạo tinh thần thường bữa an nhàn,
Đời còn lắm lúc lắm than,
Đạo thì lắm lúc hân hoan tinh thần.*

Đời thì lại khinh bần trọng phú,

Đạo khuyên Đời xả phú cầu bần.
Đời bần thì lại khổ thân,
Đạo bần thì lại muôn phần thanh thoi.

Đời đâu rõ cơ Trời huyền diệu,
Đạo khuyên Đời kiếm hiểu ít nhiều.
Đời càng hung dữ càng tiêu,
Đạo bồi âm chất càng nhiều phúc lai.

Đời lẫn quần không ngoài tứ khổ,
Đạo độ Đời chỉ chỗ trường sanh.
Đời còn gây hấn cạnh tranh,
Đạo thì gió mát Trăng thanh bạn cùng.

VỊNH HỒ NHỰT NGUYỆT

(Ở Đài Loan, nhân chuyến Á du của Đức Hộ Pháp)

Đầy hồ Nhựt Nguyệt tại đầu non,
Một nửa vòng cầu một nửa tròn.
Xanh biếc điểm màu tòng lộng đánh,
Trắng ngân lộng sắc nước soi gương.
Đầu gành lẳng lú chim ca hát,
Kẹt đá ro re suối khảy đờn.
Những khách phong lưu ai để bước,
Cảnh nhàn như thế, cảnh nào hơn?

VỊNH HỒ NHỰT NGUYỆT (THI CHỮ HÁN).

Sơn đầu hữu thượng thủy,
Vân vũ tạo tú khí.
Đài Trung Nhựt Nguyệt đàm,
Thắng cảnh nhứt vô nhị.

▪ (Trích Á Du của Đức Hộ Pháp,

Sĩ Tải Bùi Quang Cao ghi);

Năm 1960, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ tại Giáo Tông Đường, có khen Ngài Bảo Thế bằng bài thơ *khoán thủ*: Bảo Thế Cứu Nước.

*BẢO trọng vạn linh hiệp Chí Linh,
THẾ nguy chuyển loạn lập hòa bình.
CỨU Đời mở Đạo kinh luân sẵn,
NƯỚC Việt trông chờ sách cứu tinh.*

▪ (Trích từ *Danh Nhân Đại Đạo của Đức Nguyên*).

Kể từ ngày Đức Ngài lưu vong sang Cao Miên, ngày 5–Giêng–Bính Thân (dl 16–2–1956), cho đến ngày Đức Ngài qui Thiên, 10–4–Kỷ Hợi (dl 17–5–1959), Đức Ngài ở nơi đất cao Miên được 3 năm 3 tháng.

Đêm mừng 10–4–Kỷ Hợi, lúc 10 giờ 45, Ngài Bảo Đạo Hồ tấn Khoa và Sĩ Tải Bùi quang Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ, dặn dò công việc tế lễ và cho bài thi tạm làm bài Thài hiến lễ:

*Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bày.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy sức anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thăm,
Nhưng đứng mảy râu chẳng mảy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

Đêm 13–4–Kỷ Hợi, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ cho bài Thài khác, thay bài Thài trước, dùng hiến lễ Đức Ngài mãi về sau này:

Trót đã bao năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vận sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp,
Tô điểm non sông, Đạo lẫn Đời.

- (Hai bài thi này trích từ Danh Nhân Đại Đạo của Đức Nguyên.)

PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP - 4

THIÊN THAI KIẾN DIỆN

 Hộ Pháp Phạm Công Tắc

1

Ngoài áng Đào Nguyên sấn bước vào,
 Thiên Thai Tiên đánh trước cao cao.
 Mây lành phủ động ra khuôn cửa,
 Tòng rậm bao cung giống mặt rào.
 Hạc Đạo đón đưa bay xạo xự,
 Nai Tăng tiếp rước chạy lao xao.
 Lừng Trời lừng đứng ngàn muôn kẻ,
 Cười nói mừng vui đến miệng chào.

2

Miệng chào lại nhủ mặc Tiên Y,
 Mời đến Rừng Tre hội cuộc kỳ.
 Bảy Lão nhắc tình già dẹo cẳng,
 Ba Bà hỏi việc mụ ham thi.
 Đài Trăng chị Nguyệt đem cho Ngọc,
 Cửa gió chàng Liêm dạy khái Tỳ.
 Cúc, Trước, Mai, Lan hầu thiết đãi,
 Tiêu thiêu nhạc trối khách nâng ly.

3

Nâng ly vừa cạn hạc reo vang,
 Rằng chiếu đòi ông đến điện vàng.
 Buổi họp chưa cùng lời ấm lạnh,
 Cơn lia khó nín lụy hòa chan.
 Đưa chơn còn để câu căn dặn,
 Nường tục đường quen mắt ngó ngang.
 Kìa túi Càn Khôn vừa hé miệng,
 Làu làu tứ hướng hóa giang san.

4

*Gi*ang san in vẻ đẹp như thêu,
*Ng*ánh lại trung ương thấy ch^ảng đều.
U ám mịt mờ màu thâm đậm,
*Th*úi hôi nhờ nhớp cảnh điêu hiu.
*M*ột làn ác khí bao ràng rịt,
*Mu*ôn xác tinh ma nháy đập diu.
*Ngh*ĩ sợ hỏi đon còn ngộ giọng,
*N*ơi nầy phép Phật gọi danh kêu.

5

*D*anh kêu là Tục cuộc Tuần hườn¹*,
*Á*c khí làm giếng buộc trái oan.
*M*a thịt quỷ hồn chôn²* xác chết,
*T*à thần tinh quái nuốt xương tan.
*B*ờ sông chín ngọn còn in bước,
*C*ửa ngục mười đình khó đặt an.
*C*hờ bóng Thái Dương lên chính giữa,
*S*oi vào địa nguyệt mới tiêu tàn.

6

*T*ieu tàn tận thế ắt đời rồi,
*N*ghe sợ hãi hùng phải nín hơi.
*M*ờ mịt nữa say rồi nữa tỉnh,
*Ng*ấn ngờ hòa đứng lại hòa ngồi.
*T*hường người nghĩ bạn lòng chua xót,
*T*ưởng vợ vì con dạ ngậm ngùi.
*N*ài nỉ xin đình ngày tận diệt,
*H*ầu lo độ rồi phi tình tôi.

¹ *Tuần hoàn?

² * ăn?

7

Tình tôi lai láng lụy tuôn dầm,
 Vừa ngoái lại nhìn cảnh tối tăm.
 Một kẻ Tiểu đồng phò Phát chủ,
 Đòi nàng Tiên nữ quạt hương trầm.
 Xe mây bốn chỗ vừa người dựa,
 Ngựa tuyết năm con thiếu kẻ cầm.
 Đồ tiếng chuông khoa muôn tiếng biểu,
 Lên lần không khí lướt xăm xăm.

TAM THẬP LỤC THIÊN KÝ BÚT

8

Xăm xăm năm ngựa gió mây đưa,
 Ba bực vừa lên có kẻ giữa.
 Con gậy tay cầm, râu tóc bạc,
 Cái nhà lá lợp, cửa song thưa.
 Cờ vàng quấn mũ mang y đạo,
 Nai trắng nương lưng gót võ lừa.
 Rằng chiếu Ngọc Hư sai mở ngõ,
 Địa thần hầu chục tiếp người xưa.

9

Người xưa quen thuộc đến vậy vậy,
 Phong cảnh như mình có ở đây.
 Muôn xóm trông ra lòi nóc lũy,
 Ngàn dâu đứng dựa rõ hình cây.
 Thú cầm mập mạp bầy thông thả,
 Non nước trong veo trái dầy đầy.
 Người có vợ chồng con cháu đủ,
 Rần rần rộ rộ góc trời Tây.

10

Trời Tây mãn nhãn ngó qua Đông,
Nhà ít người thừa bỏ rộng đồng.
Gái lịch, trai thanh, nên đạo cốt,
Mụ thơ, lão trẻ, rất Tiên phong.
Thanh thao nhạc phụng trên dương liễu,
Chát chúa kèn nai dưới bá tòng.
Vật thực đủ mùi không khí hững,
Có ăn có mặc rất thong dong.

11

Thong dong trở mặt ngó qua Nam,
Người chẳng phải Tiên ắt chẳng phàm.
Muốn đắc lộc Trời lời chẳng thốt,
Toan thâu của Đất sức không làm.
Một câu khẩn nguyện duyên đều đủ,
Trăm họ an nhàn lợi hết tham.
Núp phượng tiêu diêu làm chủ quý,
Chiếm quyền bốn hướng một mình cam.

12

Cam day hướng Bắc xét cho cùng,
Thấy lửa lấy lừng trận khói ung.
Cảnh vật bể khua hơi lớp cốp,
Thành đài hư nổ tiếng đùng đùng.
Trên hầu chúa quý người ba mặt,
Dưới quở âm hồn tướng bốn lưng.
Cây, cỏ, thú, người đều trở ngược,
Gươm đâm, tên bắn chết trùng trùng.

13

Trùng trùng oan quỷ chạy lao xao,

Thấy khổ lòng ta bắt ghen ngào.
 Côi tục can qua dầu phải rửa,
 Xứ thần tai ách có vậy sao?
 Dòm quanh buồn kiếm ông già xộm,
 Ngó trái mừng nghe tiếng má đào.
 Ngược mặt nhìn tường người chẳng lạ,

Hộ Pháp: Hỏi rằng: bạn đến trước hỏi nao?

14

Bạch Y Tiên Nữ: Sáng sớm day qua, ủa lạ kìa!
 Thật quả tri âm cười chúm chím,
 Vội nhìn cổ hữu hỏi lia lia.
 Rằng nơi trần thế chàng không đoái,
 Noi bước non Tiên tiếp chẳng lia.
 Ba lượt Thiên Thai cầu mở lối,
 Từ đây thâm sát với buồn chia.

15

Buồn chia thâm sát chẳng nên hỏi,
 Vinh hiển nay mình đã đặng ngôi.
 Bỏ lúc nhớ thương quên nhắc đến,
 Gặp khi hội hiệp vội khuyên ngôi.
 Mây bay rửa mặt mưa tuôn đổ,
 Ngựa chạy vùng mình nước cuộn trôi.
 Áo lạnh trăm hương hơ ấm áp,
 Thân dầm phất chủ quạt khô rồi.

16

Khô rồi xe thoát đến Trời vàng,
 Bên mặt nghiêng mình mới hỏi han.
Hộ Pháp: Phong cảnh hỏi qua xin khá tỏ,

Căn do hiểu thấu nói cho tàng.

*Bạch Y Tiên Nữ: Rằng ngôi địa chủ lo sanh hoạt,
Ấy phẩm Thần Hoàng định loạn an.
Lành dữ thường răn coi quả báo,
Rồi đây ta rõ máy hành tàng.*

17

*Hành tàng ví biết lẽ cao sâu,
Đến phẩm Như Thần cũng chẳng lâu.
Ba hiệp trời vừa qua tối sáng,
Bốn phương mây lại biến thành lâu.
Trước thêm có lão ưa nường gậy,
Bên cạnh thêm người đứng vuốt râu.
Mở tượng âm dương đưa dữ xuống,
Rõ ràng cảnh vật khắp đầu đầu.*

18

*Đâu đâu Thiên Địa cũng đồng khai,
Rảo bước xuống xe đến Dịch đài.
Dài vắn tư bề ngăn đủ chín,
Thấp cao ba bực nóc chia hai.
Đưa lên một phép thâu Đài thấp,
Thấy trước nhiều ông bận áo dài.
Binh khí quanh mình khua rộn rộn,
Mỗi viên hầu hạ một vài trai.*

19

*Vài trai đến gọi nói chi chi,
Vội rước ai ai đến tức thì.
Biết mặt tánh danh chưa nhớ chắc,
Tưởng mình quen thuộc cũng e khi.
Mấy người nhắm dạng đều oanh liệt,*

Bốn đứa đi xe xúm rồn quì.
 Mau miệng khuyên rằng đừng quá lễ,
 Hễ cao phẩm vị giữ cao nghi.

20

Cao nghi đình bước trước hòa sau,
 Như các quan viên buổi tựu trào.
 Đài thượng đồng xem qua Bắc Đẩu,
 Ngôi sao sáng chói thấu Nam Tào.
 Hàng hàng binh ngóng tờ Thiên Chiếu,
 Ngũ ngũ quân hầu tướng một đao.
 Rộn rục tới lui xem lối xử,
 Da vàng sắc nước giống người Tàu.

21

Người Tàu lại có lộn người Tây,
 Một việc xuôi mưu đến bốn thầy.
 Liệng giáo buông khiêng binh đổ dữ,
 Sa cơ thất trận tướng ra ngây.
 Đói cơm, khát nước, hơi than dầy,
 Kiếm vợ, tìm con, máu đổ đầy.
 Có trẻ nhỏ trai răng trắng đến,
 Nơi nơi lặng lẽ hết đua tài.

22

Đua tài bay liệng giữa thình không,
 Nam hướng xông xao lướt mấy rồng.
 Phụng sáng hào quang mây trở trắng,
 Chiếu vàng diệu thể đất nên hồng.
 Lộng tàng vui rước người ba miệng,
 Nghi trượng hoan nghinh Mắt một trong.
 Vùn vụt câu tiên quơ mỗi hướng,

Nhơn sanh khâm phục khắp Tây Đông.

23

*Tây Đông đến học chữ thanh nhàn,
Năm đảng oai quyền chiếm một phang.
Đạp đất thành vàng làm cửa báu,
Thổi tro cát lũy sửa nhà an.
Thảnh thơi biển rộng ngư mừng nước,
Thanh tịnh rừng sâu thú lập làng.
Người hưởng thái bình cơm cứng miệng,
Nam mô xúm tụng tiếng nghe vang.*

24

*Nghe vang tiếng sấm nổ phương Tây,
Đị điều bay lên liệng cả bầu.
Mỏ ngậm lửa hồng, lời điển nhoáng,
Đuôi lửa thủy quái, vỹ phong gay.
Chờn vờn xé đất yêu gài rọ,
Lấn bản ngăn sông quỷ đóng chài.
Túng tiểu lại cầu người chẳng tiếp,
Giao long chín miệng cắn nhai thây.*

25

*Nhai thây còn sót cũng nhiều người,
Bị trận Mê hồn chết ngộp hơi.
Lẽnh nghễnh thây phơi nằm chặt đất,
Loi noi hồn chạy khóc lộng¹* Trời.
Có người đầu khỉ mang đai sắt,
Hóa phép Thiên lung chiếu bóng ngời.
Che bời nạn tai người sống rồn,
Đem vào Nam gửi để an nơi.*

¹ * long?

26

An nơi Tây lại trở xem Đông,
 Cửa nát nhà tan đã chập chồng.
 Biển loạn bốn phương thành nhất cá,
 Nước tràn khắp hướng núi doanh rồng.
 Thuyền trôi lỗ xố người trần lỗ,
 Tuyết bủa giăng giăng thú lạnh lòng.
 Sấm nổ động trời xoi đất lũng,
 Tiêu tàn cảnh vật ngó không không.

27

Không không Nam hiện tướng cầm cung,
 Đẹp đẽ như gương chiếu khí hùng.
 Vỗ cánh côi Đông qua thoát thoát,
 Đưa tay tướng mạnh đến trùng trùng.
 Lấp tên bắn biển loài người phục,
 Trối tiếng kêu non cảnh vật tùng.
 Cầm ấn Tử vi đưa chói rạng,
 Dem giao quyền phép một người Lùn.

28

Người Lùn vừa thọ, tướng vừa tiêu,
 Cảnh vật u thâm giống cảnh chiều.
 Ngao ngát trầm hương bay phưởng phất,
 Lạnh lùng gió tuyết thổi liu hiu.
 Bồi hồi ngược mặt trông người hỏi,
 Dịu ngọt khuyên mình có tiếng kêu.
 Bốn mặt quen nhìn còn đủ bốn,
 Bao nhiêu khách lạ mất đều đều.

29

Đều giăng tay dắt xuống thang lâu,

Đồng bước lên xe mới ngó nhau.
Cuồn cuộn mây vằng bay thoát thoát,
Lia lia gió ngựa nhảy mau mau.
Đạm màu xe tuyết đường sơn đỏ,
Ngó mặt Tiên nương ửng má đào.
Vui miệng mới rằng Thần phẩm ấy,
Quyền hành chuyển thế mới ra sao?

30

Ra sao chẳng kể thốt nên lời,
Nàng bận áo xanh trước dĩ hơi.

Thanh Y Tiên Nữ: Danh liễu¹* đã thừa cùng mặt đất,
Nghề trây muốn trái nữa lừng trời.

Hộ Pháp: Thừa rằng: Quen thói e hư nết,
Dọa bợn làm nghiêm sợ chán đời.
Nghĩ côi Bồng Lai xưa mấy mặt,
Còn tôi bao nả dám làm hơi.

31

Làm hơi hại mấy mặt hồng nhan,
Gheo kẻ riêng thương đặng phụ phàng.
Dưới bóng trăng thanh dầu lánh tội,
Trước gương Minh cảnh có liên can.
Sông Mê tính rửa bao hàng lệ,
Biển Ái bỏ trôi mấy đoạn tràng.
Thánh chất ví không trên đở vững,
Bên mình đeo đuổi mấy hồn oan.

32

Hồn oan mấy chị trước ra sao?
Hai thiếp nay đây có khác nào.

¹ * tiếng?

Những ước giao lê nè đổi **kệ**,
 Mong nguyên đổi phụng lại ngôi lao²*.
 Nhớ ơn giải cấu trao gươm huệ,
 Chặt mối oan khiên ở động đào.
 Tuy biết phàm duyên là tục trái,
 Nay nhìn tạng mặt nghĩ càng đau.

33

Bạch Y Tiên Nữ: Càng đau chị lại nói ra chi,
 Nông nổi em đây mới gọi kỳ.
 Côi thọ tuy vinh câu phước hạnh,
 Non thề xưa lần³* chuỗi ai bi.
 Màu hồng chàng nhuộm cho nên trắng,
 Ngọc quý người quặng đến phải tì.
 Dệt gấm Hôi vẫn chưa, đã mấy (?)
 Hơn ngôi trầu nuốt tẩm tình si.

34

Hộ Pháp: Tình si hai chị đổi bao sầu,
 Trở trách anh chùa thói bọc dâu,
 Mộng điệp tâm phương xây túy giấc,
 Cầu Lam đổi nghiệp sửa Ngân cầu.
 Sông Tương đổ ngọc làm Cam lộ,
 Đánh giáp trao châu cất Phụng lầu.
 Chia miếng muối dưa chưa đủ Đạo,
 Thà dâng thế giới đứng chung bầu.

35

Chung bầu nay mới đặng chung xe,
 Đừng nói chi chi phép nấu chè.

² * ngôi lao?

³ * Non thề lần hạt?

Hỏi phẩm Nhơn Thần dầu chẳng nói,
Chác nghề thổ tảo quyết không nghe.

Bạch Y Tiên Nữ: Rằng quyền thay đổi căn nhân sự,
Gia đạo hưng suy nghĩa bạn bè.
Nghệp đế, cơ vương gây đảng phái,
Văn tài, trí sĩ lập nên phe.

36

Nên phe thân tướng kéo đi dâu,
Hễ đến ngang xe cúi gặt đầu.
Khí võ hùng hào mang mào giáp,
Oai phong lẫm liệt xách qua mâu.
Linh oai chiếu diệu mình pha ngọc,
Pháp lực cao cường gót phúng châu.
Quân lĩnh nghiêm trang hàng ngũ chỉnh,
Ngựa voi rần rộ trót giờ lâu.

37

Giờ lâu mới thấy dạng lâu đài,
Phép tắc Ông Già gẫm thiết hay.
Đứng trước tháp cao ngỡ dạng vắng,
Thấy xe vừa cận trời cười dài.

Khuông Thượng: Rằng râu tóc bạc tuy ra lão,
Nghĩ sức anh hùng cũng sánh trai.
Lập bảng Phong Thần ta chủ khảo,
Cần Khôn biết mặt gây cùng nai.

38

Nai vừa vụt nhảy giữa thanh không,
Hộ Pháp: Bát Quái Đồ xây đủ chín vòng.
Tứ hướng trung ương hầu Ngũ nhạc,
Thiên binh thân tướng đến ngàn trùng.

Sáng lòe sấm nổ hào quang chiếu,
 Luân chuyển khí dôi trận gió giông.
 Bát Quái Đài xây đầy bữu pháp,
 Đứng trên điều khiển có Lôi Công.

39

Lôi Công trở ngoắt ngựa xe bay,
 Dem bốn đũa tời đến chót đài,
 Rằng trước cho coi quyền giúp phước,
 Rồi sau tỏ rõ phép giao tài.
 Kim Quang hiền hữu tua ra sức,
 Điền Mẫu muội nương khá trở tài.
 Phút chút Càn Khôn nên sáng suốt,
 Máy linh cơ tạo thủy đều khai.

40

Khai rồi Ngài múa cặp roi thân,
 Chớp nhoáng hào quang chiếu sáng trăng,
 Thế giải ba ngàn qua có **lớp**,
 Địa hoàn bảy lẽ đến từ tuần.
 Bộ châu bốn cõi người đều đủ,
 Điện ngọc cửu nêu Thánh đứng tuần.
 Xin được xem Nam cho thỏa mắt,
 Rồi sau các hướng tới lần lần.

41

Lần lần thế giải xẹt kim quang,
 Bát Quái Đài xây giống địa bàn.
 Vừa đứng lại ham màu cảnh vật,
 Thoạt trông qua mừng¹ vẽ giang san.
 Cảnh vui thú đẹp người hiền hậu,

¹ *Thoạt trông mừng thấy?

*Nghệp khéo nghề hay nước lạt nhạt.
Một mối thương tâm còn buộc dạ,
Vì nhiều kẻ khó rách lang thang.*

42

*Lang thang lưới thười bắt đau lòng,
Kêu Đấng Phước Thần hỡi bỏ Ông!
Ông nắm quyền ban, ban chẳng khắp,
Ông cầm phép thưởng, thưởng không đồng.
Để qua các hướng xem ba chỗ,
Gây lộn hai ta tính một sông.
Cười nói Phước này thường ghét Lộc,
Cho hay Lộc Phước chẳng đồng công.*

43

*Đồng công khó hiệp Đạo cùng Đời,
Nhờ xác tinh thần hết tốt tươi.
Vĩ tính cầm quyền toàn trái đất,
Đừng lo nâng phận một phương trời.
Nghệp nghề đợi lỗ trao cơ thể,
Lợi lộc phương Nam hưởng cấp thời.
Như tưởng lời khuyên còn hẹp bụng,
Đạo đem đổi Lộc để như chơi. (Cười)*

44

*Như chơi lời nói rất kỳ khôi,
Đem Lộc mua Tiên thấy mấy hồi.
Vùn vụt tiếng roi quơ nhấp nhoáng,
Mờ mờ cảnh vật thụt thùi lui.
Vỗ tay tiếng biểu còn suy nghĩ,
Gây gỗ trí quên hết nhớ hồi.
Thấy cảnh đẹp xinh điên đất rộng,*

Trải nằm giữa mặt giếng tranh bồi.

45

Tranh bồi trước cửa kẻ kỳ hình,
 Bị đoạt lại rồi tính muốn xin.
 Hung bạo ngoài gian lo lấy trộm,
 Nhân từ trong sả¹ cứ làm thình.
 Giữa tờ sơn thủy vừa xâm cảng,
 Sa chiếc long châu đánh nát mình.
 Côi Bắc ô ào nghe tiếng ré,
 Ghe phun tên lửa bắn tiêu binh.

46

Tiêu binh cảnh vật hiện chơn hình,
 Thiên hạ thái bình dứt chiến tranh^{1*}.
 Thấy Sải ngồi ca kinh cứu khổ,
 Học trò xúm tụng kệ Quỳnh đình^{2*}.
 Trên đầu rục rở Vô Vi Khí,
 Trước ngực sáng ngời Huệ Nhãn tinh.
 Tà quái sau lưng^{3*} đeo mắt vẽ,
 Đánh thoi bốn Đạo cũng làm thình.

47

Thình không tiếng sấm nổ ùng ùng,
 Tà quái té nhào nhảy tứ tung.
 Sốt một Yêu lỗi nằm sắp cặp,
 Thêm hai tiểu quỷ đứng bên hông.
 Đứa cầm dùi đục, thẳng nghiên mực,
 Cậu bận áo nâu, chú khổ hồng.

¹ *chiến. chinh?

² *Huỳnh đình?

³ *sau lưng?

Thấy mắt lừng yêu toan đến gỡ,
Bút linh chiếu phép hóa côn trùng.

48

Côn trùng còn đoạt được nhưn duyên,
Ngũ bộ Lôi công định sát liền.
Sét đánh nát thây ra đất cát,
Đời mừng dứt giống kết oan khiên.

Ngũ Lôi: Xưa người chẳng sợ điều nghe bóng,
Nay Phật cho xem cuộc nhân tiền.
Vị biết vạn căn thường quả báo,
Chưa vào Phật vị cũng Thần Tiên.

49

Thần Tiên từ trước độ loài người,
Ô trước nay gần sợ hổ người.
Nam Nhạc cho xem hình trị thế,
U minh hiểu phỏng luật răn đời.
Dứt lời vội giục đòi roi phép,
Hiện tượng liền sanh một cảnh trời.
Trông núi xa xa nhà lỗ xố,
Tòa mây Nam Nhạc ở trên khơi.

50

Trên khơi nghe tiếng khóc pha cười,
Có kẻ dị hình, kẻ tốt tươi.
Quý giải Âm ty thì rống khóc,
Thần diu Tiên cảnh lại reo cười.
Bọn dân Địa phủ hình đen nám,
Tốp khách Thiên môn xác sáng ngời.
Chồng thấy vợ thành, chồng cần lưới,
Vợ xem chồng hiển, vợ than trời.

51

Trời cho thành đặng dễ gì đâu,
 Trước xuống sông Ngân tắm sạch sâu.
 Lò tạo lửa thiêu, Thần hết trước,
 Cảnh Minh sáng chiếu khí tinh màu.
 Nam Tào đến học cho nhuần lễ,
 Bắc Đẩu vào xin đặng phép mầu.
 Đắc lệnh Hư Cung châu Bạch ngọc,
 Mới tường căn cội vị mình đâu.

52

Mình đâu đặng dịp thấy như vậy,
 Xin phép xem tường phía hướng Tây.
 Xây trái Đài Thần vừa rúng trở,
 Sắp lưng ai nấy cũng đều day.
 Kim Quang Điển Mẫu đi tuần tới,
 Văn Khúc Long Vương ở giữa ngày.
 Xách búa Lỗ Ban đương chỉ vẽ,
 Xây thành cảnh đẹp rất nên hay.

53

Nên hay Thần phẩm xuống cùng lên,
 Dạy dỗ nhưn sanh phép Địa Tiên.
 Hồn trí ngao du trên đánh núi,
 Xác linh dao động cúi đầu truyền.
 Thâu cơ Tạo Hóa chưa vừa sức,
 Thủ máy Càn Khôn gẫm đủ quyền.
 Xứ đẹp người xinh giàu có lớn,
 Buồn trông ít thấy bực người hiền.

54

Người hiền trước có đức thương sanh,

Nay đến cháu con ở chẳng lành.
Vinh hiển hưởng thừa dư chút sót,
Tội tình chất để đã nên thành.
Chờ xem Thiên Luật không tư kỷ,
Mới rõ Thần Minh chẳng vị tình.
Vừa chỉ roi thần ra trước mắt,
Cảnh vui đối thảm thấy mà kinh.

55

Mà kinh vì thấy cửa nhà tan,
Thành lũy trở ra đồng bụi tàn.
Dưới đất trời lên thằng Quỷ chúa,
Trên Trời khóc dậy lũ hồn oan.
Đoạt gươm Diễm Mẫu làm binh khí,
Múa búa Lỗ Ban lập chiến tràng.
Bảo cạp thành chiêm đời tận diệt,
Dời non đổi biển hại nhưn gian.

56

Nhưn gian đang chịu khổ đao binh,
Thấy một nàng ra nói cứu mình.
Áo kết trăm hoa thân thể đẹp,
Mão thừa muôn ngọc mặt mày xinh.
Dịu dàng tay mặt lẫn râu chuổi,
Yểu điệu tay kia nắm tấm hình.
Đưa tượng Bạch My ra hiển hiện,
Chúng sanh xúm lại gọi Chơn Linh.

57

Chơn Linh gấm cũng thật linh thay!
Cái sắc tà tình phép quá tài.
Lũ quỷ đến nhìn thần trí loạn,

Loài ma xem thấy tánh tâm say.
 Để chơn trên đất đen ra trắng,
 Ngó mắt đến người gái hóa trai.
 Tuồng hát giọng đờn làm kệ sám,
 Phồn hoa xây lấp khắp trong ngoài.

58

Trong ngoài đã mãn tới đền thờ,
 Nàng cũng không từ để bước nhờ.
 Ướm hỏi Thánh Linh đâu vắng dạng,
 Mở lời miệng ngợ nói u ơ.
 Nam phương bay tới ngàn đầu cánh,
 Tây thổ trướng lên một lá cờ.
 Chính giữa Linh Quang xem thấy Phật,
 Việc nàng đuổi quỷ sửa Thiên Cơ.

59

Thiên Cơ chưa rõ máy huyền vi,
Hộ Pháp: Muốn hiểu việc sau sự tức thì.
Ngũ Lôi: Rằng nếu tỏ tường cơ bí mật,
 Phương nào rõ thấu phép tiên tri.
 Cửa quyền Tây Nhạc kia xem thử,
 Mặt luật Phong Đô nọ phải tùy.
 Phú Quý Lợi Danh đòi gọi phước,
 Nào dè là cội của ai bi.

60

Ai bi giọng thảm kể vang vầy,
 Hồn kẻ bể đầu, kẻ queo tay.
 Xúm kiện Long Vương rằng ác nghiệt,
 Đều thừa Lôi Chấn ở không ngay.
 Thằng hồn đá đánh ông Quan Võ,

Đứa giận ném quăng miếng chiến bài.
Oan quỷ không mình la hét ó,
Chữ Công hiện sáng ngó nhãn mày.

61

Nhãn mày lữ khác, khóc rù rù,
Trong đó có vài lão Sài tu.
Mổ bụng độn vàng, quăng phổi ruột,
Xẻ đầu nhét sách, ốm hình thù.
Xương tàn sọ thúi gân người trí,
Thuốc độc gươm trường, cận đứa ngu.
Giành giựt trước sau tranh giới dỡ,
Chữ Danh ngó thấy mắt đui mù.

62

Đui mù hiếm kẻ cẳng dò đường,
Mò cát kiếm vàng thấy thâm thương.
Cắt xẻ thịt người đem đổi bán,
Sốt sang máu chúng đứng cân lường.
Cần cù dấu của trong khuôn sọ,
Lẩn bản tô nhà với bột xương.
Nghĩ nhớ gia tài xưa khóc mãi,
Trên đầu chữ Phú chiếu như gương.

63

Như gương nhiều kẻ đẹp xinh thay,
Cũng đội mào cao cũng áo dài.
Oan quỷ chạy theo đòi trả mạng,
Cô hồn níu lại hỏi xin thầy.
Trong đài các thấy đây xương chất,
Ngoài áo mào xem máu dẫy đầy.
Xẻ thịt quỷ ma làm tiệc lớn,

Ảnh lừa chữ “Quý” dọi vào ngay.

64

Hộ Pháp: *Ngay gian hai lẽ biết sao thông,
Hình luật Thiêng Liêng mới giữ phòng.
Một khuyết, một đầy, không đở đủ,
Một lui, một tới, khó cân đồng.
Sang nhờ có khó sang nên mặt,
Khó chịu nường sang khó bặt lòng.
Đời tử sợi dây đôi trẻ kéo,
Một đàng thâu đặng, một đàng buông.*

65

*Buông là tại **d**ở yếu cam đành,
Đã phải tội gì: Giỏi, mạnh, lanh.
Ai cũng thủ thân nơi hỗn độn,
Đời là chiến trận lúc đua tranh.
Dở hay nào để chờ thân chết,
Bươn chải toan gìn vẹn kiếp sanh.
Đã gọi trần hoàng là biển khổ,
Nếu không lợi lặn tội trầm mình.*

66

T. T. Tiên Ông: *Nói ngược sao người chẳng hổ người.
Thiên ý nếu không cho sống thác,
Địa hoàng há dứt lập nên đời.
Bồi thương sanh cây chưa vừa sức,
Vì ái chúng xin chẳng thuận lời.
Nhơn mạng là Trời mình để chết,
Để Trời phải chết há là chơi.*

¹ Thoàng Trượng Tiên Ông

67

Chơi như tánh nết đũa con ranh,
Biết bánh là ngon cứ việc giành.
Chưa phải hột cơm phân sống thác,
Ấy nhờ Thánh chất lượng cao xanh.
Côn trùng giết chết còn ngăn cấm,
Nhơn loại hại hao há nỡ đành.
Tiên, Phật độ sanh là chứng quả,
Nên người trước đã mới nên mình.

68

Nên mình khá chọn kế chi nên,
Cái kiếp nhơn sanh chớ tưởng bền.
Thân tục lự¹ gây hoàn xá lợi,
Của phù du đổi bửu thiêng liêng.
Đọa căn lắm kẻ chê điều hậu,
Đắc quả ít trang góm sự tiền.
Chưa để đeo lưng trăm mối nợ,
Mà vào cho lọt cửa Thần Tiên.

69

Thần Tiên đã hiểu chán đời rồi,
Hộ Pháp: Có biết cho người khó vậy ôi!
Chẳng khác mắt mù đi cảnh tối,
Cũng như mũi nghệt hửi mùi hôi.
Hơn thua luôi giáo chưa an đứng,
Giả thiết đầu chông khó để ngồi.
Ba vạn sáu ngàn ngày ví sống,
Chung qui nào tưởng phép luân hồi.

¹ *tục lự?

70

Luân hồi Thánh ngữ để lưu truyền,
 Đòi chẳng tin mà cũng chẳng kiên.
 Năm Đạo nhiệm mầu răn thế giới,
 Chín Trời yếu trọng độ nhơn duyên.
 Lời lành dầu ghét, ngơ tai điếc,
 Hình dữ cũng ngừa, để dạ kiên.
 Duy biết thiệt, hơn, tai mắt bít,
 Thà ngu hơn trí, ý không hiền.

71

Hiền lương thường đặng tất tâm linh,
 Quảng đại Càn Khôn hiệp tánh tình.
 Lỗi mọn mình lắm, thường tưởng trọng,
 Tội to kẻ lỗ, lại cho khinh.
 Chở che khách tục hay tha thứ,
 Yêu mến tăng đồ biết vực bình.
 Cứu chuộc lắm gương Tiên Thánh để,
 Liều thân độ chúng dạ khãn thin.

72

Khăn **thin** nhắc thế lại cho cân,
 Hòa giọt đau thương tắm khách trần.
 Nẻo đạo trầm luân đo chắc thước,
 Luật hình Ngọc điện sửa vừa phân.
 Giác mê thức tỉnh hồn căn cước,
 Cảnh tịnh điều an kẻ số phân.
 Hễ thấy nhơn sanh còn thâm khổ,
 Liều thân nào nại phận gian truân.

73

Gian truân thay chơ¹* phận làm người,
Oằn oại cuộc đời gánh hết hơi!
Mình biết lấy mình tuy chẳng thẹn,
Miệng chê nhóp miệng cũng ghê lời.
Hình ma bóng quỷ trên cay mắt,
Cổ quái tử tà bèo xốn người.
Bum miệng máu rơi dầu nuốt giận,
Tâm tu ghét tục thoát xa vời.

74

Đời qua Bắc hướng đặng xem qua,
Mới rõ Chánh kia chẳng nệ Tà.
Tà Chánh thế gian không đặc biệt,
Chánh Tà tâm nội có đâu xa.
Khử Tà thân Chánh, Tà kiên Chánh,
Phụ Chánh cận Tà, Chánh biến Tà.
Người có chơn hồn, hồn ấy mất,
Muốn xem hí mắt, ngó sao xa?

75

Xa trông cảnh vật đã xây tròn,
Bát hướng Đài ngừng thấy nước non.
Động cũ Thần Tiên còn để dấu,
Chùa xưa Phật tích nát hư mòn.
Chấp kinh Khổng sĩ nho phong giỏi,
Năm nghiệp Đào quân mãi mại khôn.
Nẻo Thánh tuy quên tay dấy cỏ,
Nền Văn miếu thấy khói hương còn.

¹ *Gian truân cho thấy?

76

Hương còn bát ngát chốn Nam Giao,
Thoạt thấy phong ba vụt thổi ào.
Ngọn tháp chín rồng hư sát rạt,
Ngoài bờ muôn quái dậy lao xao.
Đánh xanh lửa cháy phun muôn ngọn,
Sông Hắc nước lừng đựng một gào.
Trương cánh ba yêu ôm thế giới,
Đều cầm mỗi đứa một chùm sao.

77

Chùm sao khi tỏ lại khi mờ,
Thấy ngọn cờ hồng gió phát phơ.
Côi ngoai reo vang quân vị quốc,
Trong thành ong óng tiếng con thơ.
Ruộng dâu, giáo đóng dây hơn rạo,
Biển hoạn, nước xao dấy quá bờ.
Chộn nhộn khó phân người với quỷ,
Đền vàng người ngựa bóng u ơ...

* * *

**LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC:**

1. Gẫm cuộc đời như buổi chợ mơi. Nhóm đó rồi tan, tan rồi lại nhóm. Ngày qua, tháng qua, năm qua, kỷ qua, thế qua, người qua, cả thầy đều qua. Còn buổi chợ vẫn y buổi chợ. (Diễn văn ĐHP)
2. Mỗi vị tín đồ đều có cái mào của Giáo Tông và Hộ Pháp đội trước trên đầu, không lấy được là lỗi tại mấy em, chẳng lẽ có một người mà người đó chết rồi lại tiêu diệt nền Đạo. (Huấn từ của ĐHP)

3. Có đủ tự tín, tha tín và thiện tín là mới trọn tin nơi Đức Chí Tôn và mới có đủ quyền bảo hộ sanh mạng của ta cũng như của toàn thể chúng sanh nơi mặt thế.
4. Thiên hạ miệt mài chạy theo khoa học văn minh vật chất, không hấp thụ được đạo đức tinh thần, không rõ biết cơ bảo tồn qui cổ là gì, cứ đeo đuổi theo nguồn tranh đấu đó là tự đưa mình vào cơ tự diệt.
5. Bản Đạo dám quả quyết rằng : “Luật hơn quả của hơn loại chưa hết thì chưa tạo hạnh phúc hòa bình được.”
6. Cái mơ vọng của thiên hạ đạt đặng cùng chăng là khi nào khối Thánh đức của họ cao hơn phạm tâm của họ thì giờ ấy hạnh phúc của họ mới có và cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn mới thực hiện được.
7. Từ xưa đến nay các tôn giáo đem chữ Từ Bi – Bác Ái phổ hóa hơn sanh, cốt yếu là để bảo tồn sanh mạng của quần chúng, gây lại sự hạnh phúc cho đời chung hưởng.
8. Tiếc thay cho hơn sanh, chớ chi trong thời kỳ Đại Đạo hoằng khai mà để tâm tín ngưỡng, chung thờ một Tôn Giáo, tròn giữ theo luật pháp của Đạo, lo trau dồi đức hạnh, làm phải làm lành, liên lạc thương yêu, thuận hòa cùng nhau thì ngày nay đâu có lâm tai nạn đao binh như thế!
9. Ngày nào toàn thể hơn sanh hồi đầu hướng thiện, nhìn Đạo Trời là một cơ quan cứu thế, thực hành chủ nghĩa thương yêu cho ra thiết tướng đặng, đó là buổi hòa bình đại đồng thế giới.

10. Bản Đạo nói : Từ đây, kể từ ngày nay của Thiêng Liêng của Đạo đã mở rộng, Bản Đạo kêu toàn thể con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong hàng phẩm cửu nhị ức Nguyên Nhân hãy tỉnh mộng lại đặng về cùng Đức Chí Tôn.
11. Cửa này là cửa các người đến đạt pháp đặng giải thoát lấy mình, nếu không tự mình đến trong lòng Đức Chí Tôn vì Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi phong đô.

CHUNG

PHẠM HỘ PHÁP THI TẬP

❧ TẬP I — TẬP IV ❧